

LIÊN LẠC

TIẾNG NÓI CỦA HƯƠNG ĐẠO TRƯỜNG NIÊN



Làng Bách Hợp Hương Đạo Trường Niên Hoa Thịnh Đốn mừng xuân Nhâm Thìn

Hình: LBHHTN HTĐ



Chúc quý trường năm mới vạn sự như ý

Mừng Xuân Nhâm Thìn



Hình THT

Làng Bách Hợp HĐ Trường Niên Nam Quan, Paris vui xuân Nhâm Thìn, 15-1-2012

LIÊN LẠC

lienlachdtn@gmail.com

Chủ Nhiệm

Nguyễn Đình Tuấn

Biên tập & Điều hành

Trần Anh Tuấn

Lê Văn Tĩnh

Bernard Nguyễn

Bùi Công Thắng

Tăng Thị Linh

Nguyễn Trung Tường

cộng tác trong số này:

Nguyễn Bernard, Vũ Đức Đệ, Trúc Giang, Tịnh Hải, Trần Trung Hợp, Châu Văn Lộc, Lê Văn Phước Đỗ Quý Toàn, Nguyễn Văn Thuật, Nhữ Văn Trí, Nguyễn Minh Triết, Trần Anh Tuấn, Nguyễn Đình Tuấn, và Nguyễn Thanh Viêm

Bài vở xin gửi về:

Trần Anh Tuấn

att411@comcast.net

Chi phiếu xin trả cho
Báo Liên Lạc
71 Goldenrain Dr.
San Jose, CA 95111

Lá thư đầu năm

Trong thời gian qua, Liên Lạc nhận được nhiều niềm vui: tin tức và hình ảnh của Làng Bách Hợp Hướng Đạo Trường Niên Dallas với một tân Ban Điều Hành, tin tức và hình ảnh của các Làng Hướng Đạo Trường Niên Seattle Washington State, Washington DC, Sydney Canberra Úc Châu, Portland Oregon và Nam Quan Paris. Ngoài ra, Trường Hàn Phong Cao tại Las Vegas cũng cho biết Trường đã tiếp xúc với một số trường để thành lập làng hướng đạo trường niên tại Las Vegas, Nevada.

Những tin tức phấn khởi trên được loan báo kèm hình ảnh trong số Liên Lạc này. Chúng ta thường quan niệm mùa đông thường giới hạn mọi hoạt động, ngược lại Hướng Đạo Trường Niên lại sinh hoạt rất rầm rộ, từ tham dự các trại lớn với các đơn vị HĐ như Giữ Vững XV tại Lake of Houston, Texas (dịp cuối tuần Thanksgiving tháng 11/2011, trại Hè Hướng Đạo Việt Nam tại Sydney tại trại trường Glenfield, NSW (27 tới 31 tháng 12, 2011) tới các buổi họp mặt nhân Mùa Giáng Sinh và năm mới 2012, và các buổi lễ cổ truyền vào ngày Tết Nguyên Đán năm nay.

Tất cả anh chị em phụ trách tờ báo của Hướng Đạo Trường Niên xin chân thành cảm ơn mọi giúp đỡ của quý trường. Từ nay, xin quý trường gửi trực tiếp bài vở đóng góp cho Liên Lạc về Tr. Trần Anh Tuấn, qua địa chỉ điện thư att411@comcast.net cùng với số điện thoại để Tr TAT có thể liên lạc với quý trường khi cần.

Nhân dịp năm mới xin cầu chúc quý Trường vị và gia quyến năm Nhâm Thìn 2012 an vui và mạnh khỏe.

TABTTQT,

LIÊN LẠC

Mục Lục

Nhân vật Hướng Đạo

- 2 Hải Ly Phan Như Ngân
- 4 Tadêo Phạm Quang Điện

Văn Hóa & Khoa Học

- 5 Người Việt không bị Hán hóa
- 7 Những nét đặc trưng của văn hóa Việt
- 11 Nguyên tử và hóa học phục vụ hòa bình

Văn Phòng Hướng Đạo Trưởng Niên

- 10 Thông cáo

Ký ức

- 14 Ký ức Hướng Đạo Quân đội
- 16 Hoǎng Đa Ngôn
- 19 50 năm sinh hoạt Hướng Đạo
- 20 Gia đình tôi thoát chết nhờ tôi thi hành đúng luật hướng đạo
- 21 Niềm vui tái ngộ

Sinh hoạt Hướng Đạo Trưởng Niên

- 22 Sinh hoạt cuối năm Hướng Đạo Trưởng Niên Dallas
- 23 Sinh hoạt Làng Bách Hợp Hướng Đạo Trưởng Niên Hoa Thịnh Đồn
- 24 Làng tôi

Sinh hoạt Hướng Đạo

- 25 Trai hè Hướng Đạo Việt Nam tại Sydney

Mục thường xuyên

- 27 Nối dây liên lạc
- 3 Củi cho Lửa Trại

Hải Ly Gan Dạ Phan Như Ngân

(1912 -1995)



Tổng Ủy Viên HĐ Trung Kỳ 1945
Tổng Ủy Viên HĐVN 1958-1960

Ngày xưa, ít khi thấy các Trường Hướng Đạo la cà nơi trà đình tửu điểm, cũng hiếm khi tổ chức tiệc tùng ở các nhà hàng đông người lui tới... nhất là ở kinh đô Huế thì lại càng nghiêm túc hơn, do đó các cuộc tiệc tùng khoản đãi thường tổ chức ở nhà của thân phụ tôi vì mẹ tôi có biệt tài nấu nướng các món ăn thuần túy Việt Nam, kể cả các món ăn Tây và Tàu.

Đầu năm 1945, có một buổi tiệc khoản đãi chừng vài chục Trường HĐ, gồm có một LM người Pháp (sau này mới biết là Cha Lefas), một bà đầm (nghe nói là Trường Chenevier), các Trường Tạ Quang Bửu, Nguyễn Hy Đơn, Nguyễn Xuân Trâm, Tráng Cử, Nguyễn Xuân Tâm, Phạm Đình An, Trần Song Hòa, Nguyễn Thúc Toán, Lê Cảnh Đạm, và mười người nữa mà tôi chưa biết tên. Năm 1993 ra Hà Nội họp mặt cựu HDS ở nhà Trường Hoàng Đạo Thúy mới biết trong số đó có Trường Lê Duy Thước nguyên là Đạo Trưởng ở Hội An ra làm Đồng Lý Văn Phòng cho Bộ Trưởng Thanh Niên Phan Anh.

Bắt đầu buổi họp mặt hôm đó, Trường Tạ Quang Bửu mời một người trạc tuổi thân phụ tôi (nhưng người đầy đà và bệ vệ hơn) đứng dậy để trao một số sổ sách và khuôn dấu Tổng Ủy Viên HĐ Trung Kỳ. Sau đó Trường này bàn giao cho thân phụ tôi một biên bản và con dấu Đạo Trưởng Thừa Thiên. Vì đứng ngoài hiên nhìn lên qua cửa sổ nên tôi không nhớ rõ nét mặt của người đó nhưng con dấu khắc bằng gỗ cây thị thì khó quên vì tôi thường lấy đóng vào cuốn “Săn Nào Em” mỗi khi thân phụ tôi vắng nhà và đọc trong văn bản bàn giao mới biết đó là Trường Phan Như Ngân.

Năm 1958, sau hai nhiệm kỳ đảm trách nhiệm vụ Tổng Ủy Viên HĐVN, Trường Tôn Thất Dương Văn trao được cho Trường Phan Như Ngân vì tin tưởng Trường Ngân đã kế nhiệm Trường Tạ Quang Bửu trong thời kỳ khó khăn nhất của nước nhà (1958 Trường Ngân đang làm Phó Tỉnh Trưởng Khánh Hòa đã cùng với Trường Nguyễn Thám đang làm thư ký hành chánh của tòa tỉnh tái lập và phát triển HĐ ở Nha Trang).

Cuối năm 1959, tuy làm Trại Trường Hợp Bạn Phục Hưng tại Trảng Bom, nhưng ngày khai mạc Trường Ngân lại vắng mặt vì lúc ấy đang làm Tỉnh Trưởng Quảng Đức - một tỉnh tân lập nằm ở biên giới ba nước Việt-Miên-Lào, một tỉnh “khí ho cò gáy”, đường giao thông khó khăn và cách trở nên hai ngày sau Trường Ngân mới hiện diện ở trại để họp Đại Hội Đồng. Tuy trên danh nghĩa là được thăng chức Tỉnh Trưởng nhưng kỳ thực là một cách “hạ tầng công tác” vì Trường Ngân đã không chịu để phong trào HĐ trực thuộc sự chỉ đạo của “Thanh Niên Cộng Hòa” do Ngô Đình Nhu chủ xướng.

Noi gương Trường Tạ Quang Bửu khi tham chính thì thôi làm TUV để vai trò chính trị khỏi ảnh hưởng đến PTHĐ, vì vậy năm 1960, Trường Phan Như Ngân đã từ nhiệm để Đại Hội Đồng bầu Trường Nguyễn Duy Thu Lương thay thế.

Năm 1964, tôi lên dạy ở Đại Học Đà Lạt, khi qua liên lạc với Viện Pasteur mua chuột bạch và thỏ để cho sinh viên thực tập giải phẫu thì mới biết Trường Ngân đã thuyên chuyển về đây. Tuy là toàn quyền điều hành cơ sở như một Giám Đốc thực thụ nhưng chỉ với danh nghĩa Quản Lý Hành Chánh, còn vấn đề chuyên môn thì chịu sự chỉ đạo của Giám Đốc Viện Pasteur Saigon

Tuy thôi làm TUV nhưng Hội HĐ vẫn yêu cầu Trường Ngân giữ nhiệm vụ Châu Trường Châu Trường Sơn Hạ và Quản Đốc Trại Trường Tùng Nguyên (chịu trách nhiệm về điều hành, quản trị và tân tạo trại trường (Đừng lầm với Quản Lý trại huấn luyện là lo phương tiện và ẩm thực

cho trại sinh mỗi khi có khóa huấn luyện thì do Trưởng Đoàn

Văn Lụy phụ trách). Đồng thời Đạo Lâm Viên cũng mời Trưởng Ngân làm Đạo Trưởng để đứng mũi chịu sào trong lúc tình hình chính trị ở Đà Lạt có khó khăn.

Đến 1965 thì Trưởng Ngân trao nhiệm vụ Đạo Trưởng Lâm Viên cho Trưởng Lê Phi.

Trong Đại Hội Đồng toàn quốc năm 1969 tại Đà Nẵng, Trưởng Ngân lấy cơ tuổi cao, sức yếu và công vụ bận rộn nên xin trao trả những nhiệm vụ đã được giao phó trong 10 năm qua.

Sau khi đắc cử TUV, Trưởng Trần Văn Lược mời tôi thay Trưởng Ngân trong nhiệm vụ Châu Trưởng Châu Trưởng Sơn Hạ và LM Nguyễn Văn Luận làm Quản Đốc Trại Trường Tùng Nguyên để lo giao dịch với chính quyền địa phương. Sau đó cha Luận bị nhập ngũ làm Tuyên Ủy cho Tiểu Khu Tuyên Đức thì tôi kiêm nhiệm Quản Đốc trại Trường Tùng Nguyên.

Trưởng Hải Lý Gan Dạ Phan Như Ngân sinh ngày 23 tháng 10 năm 1912 và đã lên thiên đường để mừng sinh nhật Baden Powell năm 1995, hưởng thọ 82 tuổi.

Trưởng Phan Như Ngân đúng là mẫu người sĩ phu chính nhân quân tử: đối với người trên thì “uy vũ bất năng khuất” nhưng cư xử với kẻ dưới thì ôn hậu và độ lượng... nên khi các thuộc hạ gặp thời lên đến tột đỉnh cao sang thì vẫn tôn kính Trưởng như bậc “phụ mẫu” đó là điều mà không phải ai cũng có thể làm được.

Biết Trưởng Ngân là tín đồ Công giáo toàn tòng, không tin dị đoan về chuyện xui xẻo do người “xông đất đầu năm”, nên tôi và một số Trưởng của Đạo Lâm Viên thường đi chúc Tết Trưởng cựu TUV vào sáng sớm ngày mùng 1 Tết Nguyên Đán. Trong những năm đầu thập niên 70 của thế kỷ trước chúng tôi thường gặp Đại Tá Nguyễn Hợp Đoàn -tính trưởng Tuyên Đức lúc đương thời- đến chúc tết Trưởng Ngân rất sớm. Lấy làm ngạc nhiên việc quan đầu tỉnh lại đi chúc tết nhân viên dưới quyền trước khi đi chúc tết cha mẹ, tôi hỏi ra mới biết lúc Trưởng Ngân làm tính trưởng Ninh Bình thì Nguyễn Hợp Đoàn là trung úy cận vệ. Nay Đại tá Đoàn là quan đầu tỉnh lúc chào cờ đầu năm đứng trên khán đài còn Trưởng Ngân thì đứng dưới sân trong hàng ngũ công chức do vậy Đại Tá Đoàn lo đi thăm trước để tỏ lòng tôn kính như lúc mình còn là thuộc cấp để rồi sau đó lúc ra trước “văn võ bá quan” thì ai giữ đúng vị trí nấy. Cử chỉ cao đẹp đó thật đáng khen, nhưng nghĩ cho cùng thì đó là phản ảnh gương sáng của Trưởng Ngân mà có.

Đối với gia đình tôi thì Trưởng Hải Ly Gan Dạ có liên hệ mật thiết hẳn là do những cơ duyên: lúc thăng tiến làm TUV HĐ Trung kỳ, Trưởng Ngân bàn giao con dấu Đạo Thừa Thiên cho Trưởng Cò Yêu Đồi, còn lúc hưu dưỡng thì trao nhiệm vụ Châu Trưởng Châu Trưởng Sơn Hạ lại cho Sư Tử Đám Đương,

TINH HẢI



CỦI CHO LỬA TRẠI

Tr. Tăng Thị Linh (CA)	\$100.00
Bà Phan Như Ngân (CA)	500.00
Tr. Nguyễn Đức Thành (Canada)	94.00
Tr. Nguyễn Hòa Phú (GA)	50.00
Tr. Hà Phúc (MD)	50.00
Tr. Lê Anh Dũng (CA)	50.00
Tr. Nguyễn Thị Minh Trang (Germany) và Tô Văn Phước (Euro qua US)	12.00
Tr. Bùi Duy Cảnh (CA)	10.00
Tr. Tống Phước Ái (FL)	30.00
Tr. Phạm Tâm (VA)	50.00
Tr. Ngô Đức Thịnh (WA)	50.00
Tr. Nguyễn Văn Thuật (Australia qua US)	46.00
Tr. Nguyễn Đức Tùng (VA)	100.00
Tr. Nguyễn T. Khiết (NJ)	50.00
Tr. Nguyễn Tuyết Nga (CA)	20.00
Tr. Bùi Thế Hưng (Canada)	100.00
Làng Bách Hợp Seattle (WA)	280.00
Tr. Lê Văn Lệ (Australia qua US)	94.00
Tr. Paul Buis (Euro qua US)	24.00
Tr. Đỗ Phát Hai (TX)	100.00
Tr. Nguyễn Văn Phò (MN)	20.00
Tr. Trần Đình Thủy (TX)	50.00
Tr. Hàn Phong Cao (NV)	50.00
Tr. Tôn Thất Hy (CA)	20.00
Tr. Vũ Thủy Lan (Canada)	100.00
Tr. Tôn Thất Tùng (Canada) (Canada qua US)	94.00
Tr. Trần Trung Hợp (WI)	30.00
Tr. Phạm Hùng (CA)	20.00
Tr. Nguyễn Tăng Bình (Dallas)	20.00

Quý trưởng yểm trợ tới ngày 27-1-12	\$2,214.00
Tồn quỹ sau số báo trước	1,991.25
TỔNG CỘNG	4,205.25

CHI	
Tiền in báo	570.00
Tiền tem	550.00
Tiền printer ink	37.85
TỔNG CHI	\$1,157.85

TỒN QUỸ TÍNH TỚI 27-1-12	\$3,047.40
---------------------------------	-------------------

Tadêo Phạm Quang Điện



Trưởng Phạm Quang Điện trong phẩm phục Đan Viện Phụ ban phép lành đầu tiên sau buổi lễ tấn phong (hình Trưởng gửi qua năm 1988)

Đoàn Hướng Đạo Trần Lục tại Hải Phòng do Tr. Trần Văn Thao làm đoàn trưởng, sau đó trưởng Phạm Quang Điện tách ra và lập đoàn Joseph Khang (Giuse Nguyễn Duy Khang, tên một vị thánh tử đạo), và trưởng Vũ Thanh Thông làm phó. Theo trưởng Trần Bạch Bích, năm 1936, trưởng Bạch Bích học cùng trường Saint Charles năm thứ nhất trung học với trưởng Phạm Quang Điện và chị Ngô Thị Chi (sau này thành hôn với trưởng Vũ Huy Mưu), trưởng Điện có óc trào phúng và rất thích đùa dễn.

Sinh hoạt Hướng Đạo một thời gian và sau đó tìm hiểu “on gọi đời sống tu trì”, Trưởng Điện đã rời đoàn về Phát Diệm nhập tu viện Công Giáo. Trong thời gian này trưởng Điện sinh hoạt hướng đạo trở lại được khoảng 2 năm, sau đó trưởng bắt đầu cuộc sống tu trì tại dòng Biển Đức (Benedictines), Thiên An, Huế. Sau năm 1954, khi ở miền nam chúng tôi thường gặp trưởng, và trưởng Điện lúc đó đã trở thành linh mục.

Sau năm 1975, linh mục Phạm Quang Điện đảm nhiệm chức vụ Giám Tỉnh Dòng Biển Đức Việt Nam, lưu trú tại đan viện Thiên Bình, Long Thành, tỉnh Biên Hoà, và được Tòa Thánh phong chức Đan Viện Phụ (tương đương phẩm trật Giám Mục người cai quản một giáo phận Công Giáo, phẩm trật Đan Viện Phụ là Bề Trên cai quản một Tu Viện lớn và rất đông tu sĩ). Đức Giám Mục Nguyễn Minh Nhật, quản nhiệm địa phận Xuân Lộc chủ lễ phong chức tại Đan Viện Thiên Bình tại Long Thành ngày 25/4/1988.

Một số trưởng hướng đạo từ Mỹ đã gửi quà và thư chúc mừng đến Đức Viện Phụ. Trong thư trả lời, trưởng Điện cảm ơn và cho biết là sau Lễ Tấn Phong, có bữa tiệc thiết đãi bốn đạo trong vùng, vì nhà dòng quá nghèo chỉ có thể phát cho mỗi người một quả chuối và một cái kẹo.

Đức Viện Phụ Tadêo, tuy rất bận công tác mục vụ, nhưng vẫn liên lạc và tìm gặp lại anh chị em và Hướng đạo, nhất là khi phong trào tái phục hoạt vào thập niên 80. Trong giai đoạn khó khăn, phong trào HĐ chưa được công khai sinh hoạt tại các nơi công cộng, nhiều cuộc họp các trưởng, cũng như nhiều đơn vị HĐ đã họp nhau và cắm trại ngay trong khuôn viên của tu viện, vì chung quanh tu viện được vây kín bằng bức tường xây cao.

Trưởng Đan Viện Phụ luôn tỏ ra thân thiết và yểm trợ anh chị em HĐ trong nhiệm vụ duy trì phong trào, và mong muốn được anh chị em coi Trưởng là một trưởng hướng đạo, nên xin được xưng hô anh em như xưa. Với bản chất hướng đạo và tính tình vui vẻ, Tr có lần viết thư cho chúng tôi nói dễn là “thay vì gọi trưởng là Đức Viện Phụ hoặc Đức Cha, các chú phải gọi anh là Đức Anh”.

Đức Anh Thadêo Phạm Quang Điện đã về thiên quốc trên 20 năm, với chúng tôi trưởng vẫn là một người anh, một huynh trưởng hướng đạo mà chúng tôi luôn thương nhớ và kính mến.

NĐT và NMK

PHÂN ƯU

Trưởng Antôn LÊ GIA MÔ

Nguyên DCC Ngành Kha, UV Ngành Kha HĐVN
vừa được Chúa gọi về lúc 20g30 ngày 09/01/2012
tại Việt Nam, hưởng thọ 83 tuổi

Xin thành kính chia buồn cùng toàn thể tang quyến.

Nguyện cầu Thiên Chúa nhơn lành sớm đưa linh
hồn Antôn
được hưởng nhan thánh Chúa.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Văn Phòng Hướng Đạo Trưởng Niên
Và Báo Liên Lạc

Người Việt không bị Hán hóa

Ai tới các đền đài cung điện ở Bắc Kinh đều thấy những tấm bảng viết bằng 5 thứ chữ, ngôn ngữ của 5 giống dân Hán, Mãn, Mông, Hồi, Tạng. Không phải ông Mao hay ông Tôn Trung Sơn đã gom bốn sắc dân nhỏ vào với dân Hán. Việc gom góp này có từ đời nhà Thanh. Vì các ông vua nhà Thanh gốc người Mãn châu; họ cần biện minh tại sao họ lại được ngồi trên đầu trên cổ người Hán. Biện minh bằng một lý luận trong truyền thống Trung Hoa, nói rằng Thiên hạ là của chung; có 5 giống dân, người giống nào lên làm thiên tử cũng được. Trước khi tấn công lật đổ ông vua nhà Minh cuối cùng, ông hoàng Mãn Thanh đã viết thư giải thích như vậy để chiêu hàng!

Vì tham vọng của các hoàng đế Mãn Thanh cho nên bây giờ dân Mãn châu bị mất gốc rễ (những người nói thông thạo tiếng Mãn hiện nay gần xuống lỗ huyệt; ông vua sau cùng là Phổ Nghi không nói thông thạo tiếng mẹ đẻ!) Người Mãn cũng như người Mông Cổ trước họ, đã đánh Đông dẹp Bắc, cũng chỉ “làm cỗ sẵn” cho người Hán soi. Cuối cùng dân Hán đã đồng hóa hết các đám dân “Di, Địch!”

Thành công lớn nhất của người Hán không phải là đã gom các sắc tộc ngoài biên ải vào một nước Trung Hoa. Công trình lớn lao quan trọng hơn nữa là họ đã đem nền văn minh sông Hoàng, sông Hoài từ miền Bắc xuống “giáo hóa” và “đồng hóa” đám dân miền Nam sông Dương Tử (Trường Giang). Dân hai miền vốn gốc gác khác hẳn nhau. Người miền Bắc thuộc giống Mông Cổ, cao lớn, da nhợt nhạt hơn, mũi cao hơn, và ngôn ngữ thuộc họ Hoa-Tạng. Dân miền Nam da ngăm ngăm, ngôn ngữ vốn gốc Nam Á, Thái-Kadai, Mèo Diêu. Người Quảng Đông, Phúc Kiến có họ hàng gần với người Việt, người Đông Nam Á hơn so với người Hoa phương Bắc. Sau vài ngàn năm, các sắc dân phía Nam Trường Giang đã tự coi họ là người Hán, người Trung Hoa. Trừ đám dân Việt Nam bướng bỉnh tới bây giờ vẫn chưa bị đồng hóa!

Nhờ đâu người phương Bắc thành công trong việc Hán hóa những sắc dân ở Hoa Nam? Sức mạnh quân sự không đủ để đồng hóa người khác. Bằng cách là quân Mông Cổ đã từng chiếm từ Á châu sang Đông Âu, đến tận núi Ural; nhưng chính họ lại bị đồng hóa bởi các nền văn minh khác.

Người Hán thuần hóa được miền Hoa Nam nhờ “Sức Mạnh Mềm,” nói kiểu Giáo sư Joseph Nye thời nay, “soft power.” Họ tạo ra một tổ chức chính quyền rất hiệu quả trong việc thu thuế và bắt lính. Và họ nắm trong tay một dụng cụ thông tin là chữ viết. Nhiều sáng chế trong guồng máy cai trị đó vẫn được sử dụng cho đến bây giờ, thí dụ chế độ “hộ khẩu” đã được đặt ra từ thế kỷ thứ ba trước Công nguyên. Nhưng dụng cụ hữu hiệu nhất là chữ viết. Trước khi được bổ nhiệm vào guồng máy thư lại, “bureaucracy” các quan cai trị phải học chữ thông thạo. Nhờ chính sách của Tần Thủy Hoàng bắt dân bốn phương phải viết cùng một lối chữ, dù nói tiếng khác nhau, việc cai trị một đế quốc rộng lớn trở nên dễ dàng hơn. Vượt ra ngoài cương thổ một quốc gia, thứ chữ thống nhất này cũng là khí cụ giúp Hán tộc tràn xuống phương Nam, đồng hóa các sắc tộc khác, lập thành nước Trung Hoa bây giờ.

Chữ viết đã được phát minh ở các vùng Sumer, ở Ai Cập hay Mexico sớm hơn ở Trung Quốc. Nhưng trong các xã hội cổ sơ đó, việc học và sử dụng chữ viết bị giới hạn. Chỉ một số thư ký giữ kho cho ông vua, hay các thầy cúng tế trong đền thờ, là học đọc và viết chữ. Khi không được sử dụng nhiều, việc phát triển, cải thiện và gia tăng số chữ viết để diễn tả nhiều thứ khác nhau cũng chậm chạp. Ở Trung Quốc, các trường tư đã xuất hiện từ thời Xuân Thu, việc học đọc, học viết trở thành phổ cập từ hơn 2000 năm trước. Ít nhất 500 trước Công Nguyên Khổng Tử đã sống bằng nghề dạy học. Trường tư của Quý Cốc Tử dạy rất nhiều môn, không khác gì một đại học tổng hợp bây giờ.

Nhờ nhiều người dùng nên chữ viết được hoàn thiện và nhiều chữ mới liên tục được đặt ra từ đời này sang đời khác để diễn tả những khái niệm mới nghĩ ra, các hiện tượng mới quan sát. Mấy thế kỷ thời Chiến Quốc là một giai đoạn người Trung Hoa đặt ra nhiều chữ mới và cách viết mới, nhiều hơn hẳn một ngàn năm trước.

Có lẽ một phong trào đặt các chữ mới, bày ra cách viết mới đã “bùng nổ” vào thế kỷ thứ ba trước Công nguyên, giống như các mạng blog bây giờ! Phong trào đó có thể là một động cơ khiến bộ tham mưu của Tần Thủy Hoàng thấy nhu cầu phải quy định các tiêu chuẩn thống nhất. Ít nhất, tránh trường hợp các “blogger” viết ra những bản văn mà các quan đọc không được! Thống nhất chữ viết giống như đặt ra một bức tường lửa, hay là bắt tất cả các blogs phải dùng chung một “máy server” vậy! Đám quan lại được đào tạo trong nghề cai trị đã mang thứ khí cụ chữ viết này theo trong các cuộc chinh phục, thứ vũ khí nhẹ và dễ mang trong đầu nhưng lại có sức mạnh vô cùng lớn! Dần dần, ở cõi Giang Nam, những ai đã học đọc, học viết, tay cầm quyển sách, miệng ê a mấy câu chữ Hán, đã trở thành những mẫu người tiên bộ, bảnh nhất trong làng xóm; không khác gì hình ảnh những người ôm một cái iphone hay ipad đang đi trên đường phố ở khắp thế giới bây giờ!

Các giống dân ở phía Nam Trường Giang tự thấy mình “chậm tiến” hơn các quan cai trị, họ chịu thỏa hiệp, họ muốn học hỏi, muốn bắt chước lối sống của lớp người đã tiên bộ, văn minh đó. Những người “hội nhập nhanh” sẽ hãnh diện khi đọc được sách Khổng Mạnh. Học chữ Hán là một phương tiện thăng tiến trong xã hội! Những người biết chữ Hán chắc cũng bắt đầu tập nói tiếng phương Bắc. Cứ như thế, nhiều người bị đồng hóa, tự nhận là “Hán Tử,” hay “Hảo Hán,” thành phần tiên bộ hơn những người đồng chủng. Khi nhiều người cùng thay đổi theo thời thượng, thứ tiếng nói của tổ tiên họ lùi dần lại thành một tiếng thiểu số, một “patois” như người Pháp gọi thổ âm miền Provence đang chết dần.

Ở miền Nam Trung Quốc trong hai ngàn năm Hán hóa, những nông dân không biết đọc biết viết thì vẫn nói thứ ngôn ngữ cũ của cha ông; vì họ không cần tiếp xúc với các quan thứ sử, các tiết độ sứ. Cho nên đến bây giờ ở Hoa Nam vẫn còn những nhóm người nói các thổ âm tiếng Hẹ (đem từ Mông Cổ xuống), tiếng Tiều, tiếng Phúc Kiến, vân vân, nhiều người vẫn từ chối không nói tiếng phổ thông (quan thoại). Nhưng dù vẫn tiếp tục nói tiếng địa phương, họ cũng chịu ảnh hưởng gián tiếp của chữ viết, khi bắt đầu thay đổi cách nói năng, thay đổi văn phạm theo lối mới. Hiện tượng tiếng nói bị đồng hóa này có thể diễn ra trong hàng ngàn năm chưa dứt.

Giòng sông Hán hóa cuốn hút các sắc dân Phúc Kiến, dân Tiều, dân Hẹ giống như con sông Hoàng Hà “Bôn lưu đáo hải bất phục hồi,” đi luôn không quay ngược lại nữa. Riêng tại Việt Nam thì người Việt vẫn giữ được tiếng nói riêng, dù có học, biết dùng chữ Hán. Tiến trình

Hán hóa ngưng lại, không tiến xa hơn được. Không biết hiện tượng này diễn ra từ 2000 năm trước, vào thời Hai Bà Trưng, hay vào thế kỷ thứ năm (Lý Bôn xưng đế), thứ mười (Ngô Quyền lập quốc). Đó là một hiện tượng khó hiểu, đáng kinh ngạc.

Tại sao giống dân Việt cũng được các thái thú người Hán “khai sáng” với cùng một hệ thống thư lại và thứ chữ viết mang từ phương Bắc xuống, trong hơn một ngàn năm, y như dân các tỉnh Phúc Kiến, Quảng Đông và Vân Nam; mà họ không chịu chung số phận biến thành người Trung Hoa? Người Việt Nam giải thích đó là do sức đề kháng quật cường của dân tộc mình, một điều huyền bí, thiêng liêng nhưng không thể chối cãi được. Ngôn ngữ, tín ngưỡng, có thể đã giúp dân Việt tự đứng lên vững chãi đương đầu.

Nhưng nếu nhìn với con mắt khách quan hơn, có thể thấy còn những yếu tố trong thiên nhiên đóng góp vào khả năng đề kháng suốt một ngàn năm đó.

Khí hậu, thủy thổ có thể là một “đồng minh” của dân tộc Việt Nam trong quá trình đề kháng. Các quan cai trị phương Bắc quen phong thổ miền khô, không khí lạnh lẽo. Đất Giao Châu nóng và ẩm; cư dân ở đó sống chen chúc mấy ngàn năm đã sinh ra những bệnh thời khí, những vi khuẩn của riêng của một vùng. Thổ xác người phương Nam đã phát triển được những kháng thể, di truyền để lại từ hàng ngàn năm. Người phương Bắc không có sẵn trong mình những kháng thể chống lại những vi trùng và vi khuẩn đó. Họ còn bị các ký sinh trùng miền Nhiệt đới tấn công. Các loài vi khuẩn tìm được những “mảnh đất màu mỡ” trong những “khách” từ phương xa lại. Những giống ruồi, muỗi ở phương Nam hỗ trợ sức bành trướng và sinh sôi nảy nở của các loại vi trùng. Các di dân từ phương Bắc phải lựa chọn; hoặc bị tiêu diệt vì bệnh tật, hoặc phải quay về phương Bắc. Nhiều người phương Bắc sẽ nghĩ rằng nếu học cách ăn uống, cách sinh hoạt theo lối dân địa phương, chịu thờ phượng các thần thánh địa phương; họ hy vọng sẽ chống lại được các căn bệnh do đất, nước, mưa gió, thời tiết, ma quỷ bản địa gây ra, những người ở lại phải tập sống theo lối người địa phương. Cho nên mới có những ông Triệu Đà, ông Sĩ Nhiếp tập nhiễm cách sinh hoạt của người phương Nam đến nỗi bị chê trong sử sách.

Phải nêu lên những điều kiện khách quan về địa dư, phong thủy đó để giải thích tại sao người Giao Chỉ, Cửu Chân không biến thành người Trung Hoa, như các giống dân láng giềng ở mấy tỉnh phía Bắc biên giới. Nhưng nói đến các yếu tố thiên nhiên đó không phải là để hạ thấp giá trị tinh thần quật cường của dân Việt; đó mới là yếu tố quyết định giữ được hồn tính, bản sắc của người Việt Nam. Vì tinh thần quật cường bướng bỉnh đó, chúng ta khỏi cần lo nước mình biến thành ngôi sao thứ sáu trên lá cờ Trung Quốc.

Sói Lịch Thiệp ĐỖ QUÝ TOÀN

NHỮNG NÉT ĐẶC TRƯNG CỦA VĂN HOÁ VIỆT

Văn hoá là sự kết tinh của tư tưởng bằng kinh nghiệm sống thực của một dân tộc. Dân tộc Việt Nam trải qua hơn 4000 năm mở nước và dựng nước đã có một nền văn hoá thâm sâu với một cơ sở tư tưởng triết học vững chắc nhờ đó mà dân tộc Việt đã vượt qua được mọi cuộc thử thách của lịch sử để trường tồn cho đến ngày nay.

Nền văn hoá đó đã được hình thành qua những bước tiến của lịch sử dân tộc cũng như đã được kết tụ và lưu truyền qua huyền sử. Trong giai đoạn khởi nguyên của lịch sử, con người còn chưa có chữ viết nên huyền sử đã đóng một vai trò quan trọng trong việc ghi lại và lưu truyền sử liệu từ quá khứ xa thẳm cho đến khi có chữ viết. Lịch sử của các dân tộc từ Lương hà, Ai cập, Hy Lạp đến Trung hoa cổ xưa đều có phần huyền sử. Giá trị của huyền sử phải được hiểu một cách biểu kiến qua những hình ảnh ẩn dụ. Gần đây huyền sử đã được các sử gia thừa nhận tách cách sử liệu của nó sau khi được thâm định một cách duy lý và gạn lọc các yếu tố không thực. Nhưng huyền sử còn nhằm đi xa hơn và sâu hơn lịch sử vì huyền sử không chỉ nhằm xác định như lịch sử mà còn muốn đi xa tầng thâm viễn mà sử ký không đủ khả năng truyền đạt. Lịch sử chỉ nhằm kể lại những biến cố còn huyền sử mới đi vào được khu vực tâm linh nói đến những khả thể sâu thẳm của con người muốn vượt giới hạn của thời gian và không gian. Do đó, một số nhà tư tưởng lịch sử Việt Nam đã đề nghị dùng danh từ sử thoại thay vì huyền sử để phân biệt giá trị sử liệu của các câu chuyện này đối với các chuyện thần thoại.

Là một dân tộc có 4000 năm văn hiến nên Việt Nam từ ngàn xưa đã có riêng một di sản phong phú về huyền sử. Trước tiên là huyền sử Tiên Rồng hay Một Bọc Trăm Con. Theo huyền sử này thì dân Lạc Việt khởi nguồn từ sự kết hợp của hai giống Tiên và Rồng. Rồng Lạc Long đã kết duyên cùng Tiên Âu Cơ và sinh ra một bọc chứa một trăm trứng nở được một trăm người con trai. Sau đó, cha Rồng nhớ nguồn cội của mình là Thủy cung nên chia con ra làm hai, 50 con theo cha xuống biển, 50 con ở lại với mẹ Tiên trên non.

Qua huyền sử Một Bọc Trăm Con này tiên nhân đã truyền cho hậu thế nhiều ẩn ý về nguồn gốc và triết lý của dân tộc Lạc Việt. Tiên và Rồng là hai biểu tượng không có thật nhưng Tiên đã được dùng như hình ảnh của con người

đã thánh hoá, siêu thoát, tượng trưng cho sự thanh nhã, khoan ái, trường tồn. Trong khi Rồng biểu trưng cho oai dũng, cho sức mạnh, tính nhẫn nại và tài năng biến hoá vô cùng. Cuộc hôn nhân của Tiên và Rồng là sự kết hợp sinh động của nét thanh nhã hiền hoà với sức mạnh và tài năng thiên biến vạn hoá. Sự kết hợp đó đã tạo nên giống giống Việt, một giống dân vừa xinh đẹp, dịu hiền, vừa hung dũng, cương quyết, vừa tình vừa lý, vừa linh động vừa thường hằng, vừa vật thể vừa siêu phàm. Và đó chính là ẩn ý mà tiên nhân muốn trao gởi lại cho hậu thế để tự hào về đặc tính của dân tộc Lạc Việt.

Mặt khác, vì cùng sinh ra một lượt trong một bọc nên tất cả đều bình đẳng không có người trước người sau. Với ý nghĩa này, tổ tiên Lạc Việt đã dạy chúng ta là không chỉ giống giống Tiên Rồng mà tất cả con người đều cùng một nguồn gốc sinh ra và tất cả các giống dân trên trái đất này đều bình đẳng và phải thân thương nhau trong tình ruột thịt.

Sự tích Tiên Rồng cũng thể hiện rõ rệt quan niệm về Đạo của Việt tộc. Đạo bao gồm ba yếu tố là âm, dương và hoá tức âm dương hoà hợp tạo nên Đạo. Bình thường người ta chỉ thấy có âm và dương: âm tán dương tụ. Muốn trở thành Đạo âm dương phải kết tụ, giao hoà để tạo nên mối liên hệ ràng buộc vạn vật với nhau một cách mật thiết. Tiên đã kết hợp với Rồng để tạo nên Đạo sống Việt.

Một huyền sử khác cũng chuyên chở những tư tưởng của tổ tiên Lạc Việt là chuyện Chử Đồng. Chuyện xưa kể rằng tại làng Chử xá có một gia đình nghèo mạt đến nỗi hai cha con chỉ có một cái khổ vải, hai người phải thay đổi cho nhau dùng mỗi khi đi ra ngoài. Khi cha chết Chử Đồng không nỡ chôn cha không khổ, vì vậy chàng không có gì để che thân. Trần truồng đói rét, Chử Đồng thường lăn la ở các bụi lau sậy dọc bờ sông, xa các nơi có cư dân và câu cá mà sống.

Cùng lúc ấy công chúa Tiên Dung, con gái của vua Hùng Vương thứ 3 tuổi vừa đôi tám, dung nhan diễm lệ, tính tình cao nhã và thích dùng thuyền ngao du sơn thủy. Một hôm thuyền của công chúa ghé vào nơi chàng trú ngụ. Sợ hãi Chử Đồng vội vàng trốn vào bụi lau, đào một hố sâu ẩn mình rồi lấp cát lên trên. Không ngờ một lát sau, công chúa lại cho vây màn quanh khóm lau đó để tắm. Khi nước làm trôi cát, Tiên Dung phát giác ra Chử Đồng và hai người cùng nhìn thấy thân hình lồ lộ của nhau. Chử

Đồng sợ hãi bày tỏ sự tình nhưng công chúa cho là duyên trời xui khiến nên cùng Chử Đồng kết duyên chồng vợ.

Vua Hùng biết truyện lấy làm giận, cấm không cho công chúa trở về cung nữa. Tiên Dung chấp nhận cuộc sống mới đem của cải cùng chồng gầy dựng làm ăn với dân chúng trong vùng và với thương nhân ở các vùng xa. Dần dần nhà cửa phố xá nơi ấy trở nên khang trang đẹp đẽ, cuộc sống của dân chúng trong vùng cũng ngày một phát đạt và sung túc.

Chử Đồng ra biển đi buôn một hôm gặp quý nhân truyền cho phép thần thông và nhờ phép thuật này, Chử Đồng biến khu nhà ở ra cung điện, thành quách nguy nga có kẻ hầu người hạ. Dân chúng hay tin đến dâng lễ vật và tôn xưng hai người làm tiểu vương. Hùng Vương được tin cho là công chúa muốn làm phản nên cho quân đi đánh dẹp. Đến nơi khi quân chuẩn bị tấn công thì phố xá, thành quách bỗng chuyển động mạnh rồi bay về trời.

Qua câu chuyện vừa kể ta thấy đây là một cuộc tình độc đáo và khác thường. Sự khác thường ở đây là cuộc tình này không kết thúc bằng cuộc sống vương giả của Chử Đồng mà lại đem nàng công chúa Tiên Dung cảnh vàng lá ngọc vào sống với đại chúng. Mỗi tình của Chử Đồng và Tiên Dung đã nói lên nguyên lý Mẹ hay sự vượt trội của nữ quyền trong văn hoá Việt Nam cổ xưa. Vai nữ Tiên Dung trong sự tích Chử Đồng là một công chúa giàu sang có kẻ hầu người hạ nên dĩ nhiên quen với đời sống đầy uy quyền. Trong khi đó Chử Đồng nghèo kiết xác xơ thì làm sao mà có quyền uy với vợ được. Điều này cho ta thấy rõ ở Việt Nam thời xưa người mẹ làm chủ gia đình. Danh từ “nội tướng” còn lưu truyền đến ngày nay đã phản ánh điều này và nói lên quyền của người mẹ.

Công chúa đã bỏ thuyền lên bờ, vây màn ngăn cách với đám hầu cận, ngăn cách với giàu sang quyền tước. Nàng lại còn cởi bỏ xiêm y dùng nước gội sạch mọi bụi bặm vướng bám trên người. Kỳ diệu thay, chính dòng nước gội sạch bụi bám trên người nàng cũng rửa hết cát bùn trên người chàng. Và họ đã tìm thấy nhau rõ ràng, lồ lộ, trong một tư thế không còn bị phân cách bởi ngoại vật, bởi quần áo, bởi giai cấp, bởi giàu sang hay nghèo hèn. Họ đã gặp nhau, hai con người đích thực và nguyên thủy đã gặp nhau. Họ đã gặp nhau trong bình đẳng và đã nên duyên vợ chồng trong tự do và tự nguyện.

Và phải chăng đây là những điều tổ tiên muốn ký thác cho hậu thế qua sự tích Chử Đồng? Tình yêu đích thực là tình yêu không giai cấp và những người yêu nhau phải biết tìm đến nhau với tâm hồn trong sáng. Ngoài ra, sự tích Chử Đồng cũng cho ta thấy một quan niệm xã hội rất tiến bộ vào thời bấy giờ là quan niệm tự do luyến ái, sự phân công trong gia đình, và hình ảnh một xã hội bình đẳng và trọng thương. Tiên Dung và Chử Đồng đã tự do lấy nhau bất chấp sự ưng thuận của gia đình là một quan niệm luyến ái rất tiến bộ mà nhiều xã hội mãi đến hậu bán thế kỷ 20 mới chấp nhận.

Một huyền sử khác cũng ẩn chứa nhiều tư tưởng của tiền nhân là chuyện Thánh Gióng của làng Phù Đổng. Vào

đời Hùng Vương thứ 6, biết được nhà Ân phương bắc đang tập trung binh mã định xâm lấn nước ta, vua Hùng rất lấy làm lo ngại cho sứ đi khắp nơi kêu gọi người hiền tài ra giúp nước.

Đang khi đó tại làng Phù Đổng có một cậu bé tên Gióng đã ba tuổi mà không biết nói cười đi đứng gì cả. Nhưng khi nghe sứ vua rao tin, cậu liền bật nói nhờ mẹ gọi sứ giả vào để xin sứ tâu vua đúc cho cậu một con ngựa sắt, một con roi sắt, một áo giáp sắt, và một cái nón sắt để cậu phá giặc. Khi được sứ tâu vua Hùng tin là điềm lành đúng như mộng đã báo nên vua bèn truyền cho thợ gấp rút rèn đủ những thứ Gióng cần. Trong khi đó, biết được tin láng giềng đem cơm gạo vãi vóc tới giúp cậu ăn mặc và cậu bé đã lớn như thổi.

Khi ngựa sắt và các thứ đã được đúc xong thì giặc Ân cũng vừa tràn qua biên giới. Gióng liền mặc áo giáp, đội mũ sắt và vươn vai thành người cao lớn. Khi cậu nhảy lên ngựa sắt, lập tức ngựa sắt chồm lên, mũi khịt ra lửa rồi lao vút đi. Chỉ chớp mắt là đã đến chân núi Châu Sơn là nơi đóng quân của giặc Ân. Gióng phi ngựa, vung roi sắt, xông vào quân giặc. Đánh đến đâu quân giặc chết như rạ đến đấy. Khi roi sắt bị gãy, Gióng nhổ những bụi tre bên đường làm vũ khí tiếp tục giết giặc.

Khi đánh tan hết quân giặc Gióng cỡi ngựa lên núi Sóc sơn cởi bỏ áo giáp rồi bay về trời. Vua Hùng nhớ công ơn vị anh hùng đã dẹp giặc cứu nước bèn phong cho Gióng tước hiệu Phù Đổng Thiên Vương và cho lập đền thờ.

Qua huyền sử này ta thấy tổ tiên đã nêu lên vấn đề trách nhiệm của tuổi trẻ Việt Nam nói riêng và của toàn dân nói chung khi đất nước bị xâm lăng cũng như trách nhiệm của cấp lãnh đạo quốc gia trong công cuộc giữ nước. Thánh Gióng là hình ảnh tượng trưng cho tuổi trẻ Việt Nam biết dẫn thân cho nước cho dân. Khi đất nước lâm nguy, cậu bé không biết nói cười đi đứng bỗng nhiên nói được là hình ảnh của tuổi trẻ thâm lặng lúc bình thường đã ý thức trách nhiệm của mình khi đất nước lâm nguy và đã đứng lên hưởng ứng lời kêu gọi của vua tòng quân chiến đấu giữ gìn bờ cõi. Thánh Gióng cũng nói lên sức mạnh tiềm tàng của dân tộc và hình ảnh mọi người trong làng đem cơm gạo vãi vóc tới giúp cậu bé ăn mặc là hình ảnh toàn dân một lòng đoàn kết trong công cuộc chống giặc ngoại xâm. Lúc bình thường sức mạnh tiềm tàng đó rất âm thầm lặng lẽ nhưng khi quốc gia nguy biến sức mạnh đó sẽ vùng lên và lớn mạnh như thổi đủ sức tạo thành những cơn bão táp có thể giạt sập tất cả những cuồng vọng xâm lăng của ngoại bang.

Chuyện Thánh Gióng cũng cho thấy sự hữu hiệu của đường lối lãnh đạo quốc gia. Vua Hùng đã sáng suốt cho sứ giả đi khắp nơi tìm người tài đức ra giúp nước chống ngoại xâm chứ không độc quyền yêu nước một mình nên đã đoàn kết được các tầng lớp nhân dân, cũng như giữa vua và dân nên đã thành công trong việc đánh tan giặc Ân. Dựa vào kinh nghiệm sức mạnh toàn dân của tiền nhân mà Hai Bà Trưng, Trần Quốc Tuấn, Lê Lợi và Nguyễn Trãi cũng như Nguyễn Huệ đã để lại những trang sử oai hùng

trong việc đánh bại những đoàn quân dũng mãnh của giặc Tàu phương bắc.

Chuyện Thánh Gióng cũng minh hoạ tinh thần coi nhẹ lợi danh và chức tước của kẻ chánh nhân quân tử. Khi đã làm tròn trách nhiệm người lãnh đạo chân chánh biết nhẹ nhàng “cởi bỏ áo giáp” không bon chen trong chốn lợi danh, biết lui về đúng lúc để sống cuộc sống an nhàn bình dị trong lòng dân tộc.

Những nét đặc trưng của văn hoá Việt không chỉ được nêu lên trong các huyền sử vừa kể mà còn bàng bạc trong rất nhiều chuyện tích khác nữa như chuyện Bánh Chưng, Bánh Dầy nói về cách thức chọn người truyền ngôi vua rất là dân chủ, đồng thời bánh chưng có hình vuông tượng trưng cho đất, bánh dầy hình tròn tượng trưng cho trời. Hai hình ảnh vuông tròn này được dùng để chỉ sự quân bình giữa âm dương trong vũ trụ, sự hài hoà trong cuộc sống xã hội, sự kết hợp hạnh phúc trong tình vợ chồng... Trong khi đó, chuyện Sơn Tinh, Thủy Tinh nói về lòng can trường của tổ tiên trong việc chế ngự thiên nhiên để dựng nước và mở nước, chuyện Trầu Cau nói về sự hi sinh giữa anh em và vợ chồng, chuyện An Tiêm nói về làng xã tự trị và đường lối xây dựng kinh tế tự túc, chuyện Trong Thủy, My Châu nói về sách lược giữ nước và chiến pháp quân sự để đương đầu với thù trong giặc ngoài...

Ngoài ra, các đặc trưng của văn hoá Việt còn được tìm thấy trên các di vật cổ đã khai quật được tại các khu vực Hoà bình, Bắc sơn thuộc miền bắc Việt Nam, trên những di vật trong các cổ mộ, hoặc những chứng tích qua các hình thái kiến trúc đình, miếu, chùa chiền, lăng tẩm cũng như qua các phong tục tập quán, lối thờ cúng tổ tiên thể hiện trong cuộc sống hằng ngày của người dân. Trong số các cổ vật đó trống đồng Đông sơn được xem là quan trọng nhất vì trên mặt trống có ghi lại rất nhiều di chỉ về nền văn hoá Lạc Việt. Những di chỉ này cho thấy nền văn hoá Việt cổ là một nền văn hoá nông nghiệp và nền văn hoá đó đã rất tiến bộ so với các nền văn hoá đương thời. Nền văn hoá Lạc Việt nguyên thủy kéo dài khoảng trên 2500 năm suốt từ thời đại đồ đồng cho đến khi nước ta bị nhà Hán xâm lăng vào trước công nguyên. Trong thời gian bị Tàu đô hộ văn hoá nguyên thủy của Việt tộc đã bị Hán hoá phần nào. Đến khi giành lại được độc lập, như là trong giai đoạn dưới các triều vua Lý, Trần, Lê nền văn hoá cổ được phục hồi lại song song với sự du nhập các tư tưởng Phật giáo, Khổng giáo, và Lão giáo. Đến thời nhà Nguyễn, tư tưởng Khổng giáo được đưa lên hàng đầu nhưng chẳng bao lâu khi nước ta lại bị Pháp đô hộ, nền văn hoá phương tây đã theo chân người Pháp len lỏi vào đời sống văn hoá của người Việt.

Cho nên có thể nói văn hoá Việt Nam là một tổng hợp của ba nền văn hoá. Đó là văn hoá Lạc Việt, văn hoá Hán tộc và văn hoá phương tây. Quá trình tiến hoá của lịch sử dân tộc cho thấy dù bị ảnh hưởng nặng nề gần 1000 năm bởi nền văn hoá Hán tộc và 100 năm bởi văn hoá phương tây, dân tộc Việt vẫn không bị đồng hoá và mất gốc chánh là nhờ vào sức mạnh đặc thù của nền văn hoá Lạc Việt

nguyên thủy. Nhờ vào sức mạnh văn hoá đó nên không những không bị đồng hoá mà dân tộc Việt còn có khả năng tiếp nhận rồi Việt hoá những nét hay đẹp của các nền văn hoá khác.

Huyền sử cũng như lịch sử cho thấy một nét đặc trưng khác của Việt tộc là dân Việt đã phải sống trong chiến tranh triền miên và chánh cuộc sống trong chiến tranh lâu dài để bảo vệ giống nòi đã hun đúc nên lòng yêu nước và ý thức quốc gia mạnh mẽ nơi mỗi người dân đối với tổ quốc. Tuy nhiên, dù được trui rèn trong chiến tranh giai đoạn nền văn hoá Lạc Việt không mang tánh chất độc ác tham tàn mà rất nhân hậu, thái hoà cũng như rất huyền biến biết dùng nhu để thắng cương trong những điều kiện lịch sử hiểm nghèo để sinh tồn. Những huyền sử thời Hồng Bàng cho thấy sự khôn ngoan cũng như lòng nhân hậu của các vua Hùng mà mấy ngàn năm sau đã thể hiện trở lại qua tư tưởng lấy chí nhân mà thay cường bạo của chiến lược gia Nguyễn Trãi trong bài hịch viết cho Lê Lợi kêu gọi toàn dân đoàn kết chống quân Minh. Sự lãnh đạo đất nước sáng suốt thời Thánh Gióng đã thể hiện lại trong Hội nghị Diên hồng, một hội nghị đã khơi dậy ý thức quốc gia và lòng yêu nước của toàn dân nên đã đem lại cho quân dân nhà Trần một chiến thắng hiển hách trước quân Nguyên và sự vẹn toàn lãnh thổ cho nước Đại Việt.

Theo gương các vua Hùng các vua sau này trong quá trình lịch sử của dân Việt chẳng có vua nào là võ biền, hiếu chiến cả. Chiến tranh của Việt tộc hầu hết chỉ là để tự vệ chứ không phải để thôn tính. Chiến thắng trong chiến tranh cũng đồng nghĩa với sự sụp đổ của bạo lực và tội ác, sự tiêu vong của bất công cho hoà bình và công chính được phục hồi, cho thương yêu và an vui được toả rộng.

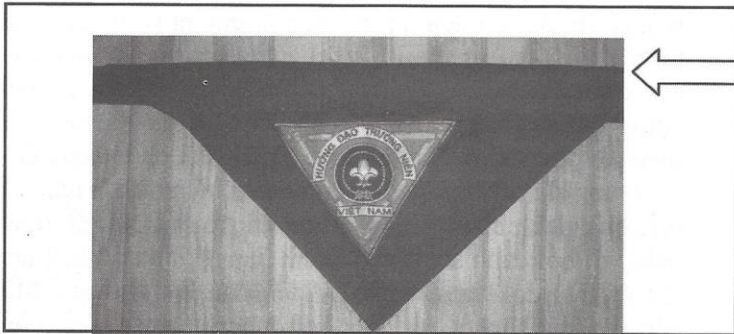
Tư tưởng Thái hoà nhân hậu của văn hoá Việt còn bàng bạc trong cuộc sống xã hội. Xã hội Việt Nam từ ngàn xưa cho đến nay là một xã hội không có giai cấp nên nàng công chúa Tiên Dung mới kết duyên với chàng thanh niên không khổ che thân Chử Đồng. Trong xã hội đó mọi người đều bình đẳng và có quyền lợi như nhau. Ngoài ra, vì cùng sanh ra trong một bọc nên mọi người coi nhau là đồng bào, là bà con ruột thịt và gọi nhau bằng những tên thân quen như trong gia đình.

Nhờ tư tưởng thái hoà mà dân tộc Việt đã trường tồn hơn 4000 năm dù đã trải qua biết bao thử thách của thiên nhiên, của xâm lăng và đồng hoá. Thái hoà là hoà vào với hai đối cực, nhưng hoà không có nghĩa là cộng lại thành một số lượng lớn hỗn tạp mà hoà là gây ra sự quan hệ hỗ tương, là đi tìm sự sống đồng điệu, là tìm sự sinh tồn trên con đường tiến hoá. Trong môi sinh, bao nhiêu loại thực vật và động vật đã bị tuyệt chủng vì không đủ khả năng biến thể để phù hợp với tình trạng môi sinh chung quanh.

Trong khi đó, những giống loại còn hiện hữu là nhờ biết biến thể những sắc tố di truyền trong DNA để thích nghi với bối cảnh sống, tạo thành hành trình tiến hoá nên tồn tại. Do đó, bản thể của sự tiến hoá là thái hoà. Một nền văn minh, một nền văn hoá muốn tồn tại cũng phải

biết sống hợp với nguyên lý thái hoà này tức phải biết đáp ứng nổi nhu cầu tương hợp và giao lưu giữa hai đối cực. Trong quan niệm triết học đông phương, hai đối cực là hữu hình và vô hình, là trời và đất. Trời là tinh thần, là linh lực siêu vật chất, được thể hiện qua con người dưới dạng ý thức hệ, tư tưởng, chủ nghĩa, và tôn giáo. Trời cũng là Tiên, qua hình ảnh của mẹ Âu cơ. Đất là vật chất, là hệ thống môi trường vật thể chung quanh chúng ta, và cũng là năng lực của khoa học. Đất là Rỗng, được biểu hiện bằng hình ảnh của cha Lạc Long. Con người phải hoà với Trời và Đất để sinh tồn và tiến hoá. Tư tưởng thái hoà của con Người giữa Trời và Đất trong văn hoá Lạc Việt cũng được ghi lại trên mặt trống đồng Đông sơn. Mặt trống hình tròn tượng trưng cho vũ trụ. Mặt trống được chia hai, bên âm bên dương biểu thị bằng số chẵn và số lẻ. Vũ trụ muốn được thái hoà phải có sự tương hợp và giao lưu của âm và dương. Như vậy trống đồng đã xác định lại quan niệm về Đạo của Việt tộc qua sự tích Tiên Rỗng. Ngoài ra, mặt trống còn có nhiều vòng tròn đồng tâm. Vòng trong cùng là hình mặt trời đem nguồn năng lượng thiên nhiên cho sự sống còn của vạn vật. Vòng giữa minh hoạ cảnh sống thái hoà của loài người đang mùa ca hạnh phúc cùng muôn loài. Vòng ngoài diễn tả trái đất với cảnh gió mưa, sông hồ, nước non lưỡng hiệp. Con người trong cảnh thái hoà đó không phải chỉ gồm có thể xác mà còn có phần tâm linh. Con người cũng không phải chỉ là một con vật kinh tế, mà còn phải biết ý thức đến một đường lối sống thái hoà, một đường lối sống quân bình, và toàn diện. Đường lối sống thái hoà mang những nét đặc trưng văn hoá Lạc Việt như vừa được trình bày trong bài viết này chánh là đường lối sống đặc biệt Việt Nam tức VIỆT ĐẠO. Qua bao nhiêu thăng trầm của lịch sử dân Việt nhờ có một nền tảng tư tưởng vững chắc mà lại uyển chuyển nên đã trường tồn. Lịch sử cũng đã chứng minh là người Việt Nam dù sống ở đâu, miễn không quên lối sống Việt hay Việt Đạo sẽ không sợ bị đồng hoá hay mất gốc. Việt Đạo còn dân tộc Việt sẽ còn.

NGUYỄN MINH TRIẾT



VĂN PHÒNG HƯỚNG ĐẠO TRƯỞNG NIÊN
3329 Mt. Rainier Dr, San Jose, CA 95127
ĐT (408) 926-1906. Email lienlachdtn@gmail.com

THÔNG CÁO

Số 005/TN ngày 27 tháng năm 2012

v/v Thông tin liên lạc HĐ Trưởng Niên

Báo Liên Lạc là tiếng nói chính thức của Hướng Đạo Trưởng Niên, vì một năm chỉ phát hành 4 số, không đáp ứng kịp thời nhu cầu liên lạc. Vì vậy Văn Phòng Hướng Đạo Trưởng Niên dự trù sẽ thiết lập một website cho toàn thể tổ chức Hướng Đạo Trưởng Niên. Rất mong quý trưởng có khả năng về website góp tài năng để thực hiện. Xin quý trưởng liên lạc với văn phòng qua email lienlachdtn@gmail.com

Xin nhắc quý trưởng email lienlachdtn@gmail.com là điện thư chính thức của Văn Phòng Hướng Đạo Trưởng Niên, VP không sử dụng và không có trách nhiệm về email HDTrN group của Ủy Ban Liên Lạc Hướng Đạo Trưởng Niên của Hội đồng Trung Ương HDVN.

Liên lạc với Hướng Đạo Trưởng Niên dưới bất cứ hình thức nào, xin gởi qua e-mail của Văn Phòng Hướng Đạo Trưởng Niên, và tùy theo nội dung, nếu cần, sẽ được phổ biến trên Báo Liên Lạc, hoặc website của Hướng Đạo Trưởng Niên.



THÔNG CÁO

Số 006/TN ngày 27 tháng năm 2012

v/v Huy Hiệu Hướng Đạo Trưởng Niên

Tiếp theo các thông cáo trước về huy hiệu Hướng Đạo Trưởng Niên, xin hân hạnh gởi tặng quý trưởng huy hiệu đính kèm theo số báo Liên Lạc kỳ này. Để thống nhất, đề nghị gắn huy hiệu trên khăn quàng như hình bên.

Yêu cầu quý Trưởng Làng, Xóm, Gia đình gởi danh sách các trưởng trong đơn vị không nhận được huy hiệu về Văn Phòng Hướng Đạo Trưởng Niên, VP sẽ gởi huy hiệu thẳng về địa chỉ trên danh sách.

Nguyễn Đình Tuấn
Văn Phòng Trưởng

NGUYÊN TỬ VÀ HÓA HỌC PHỤNG SỰ HÒA BÌNH

Viết để tặng Linh mục Cursillista
Peter NGUYỄN ĐĂNG KHOA

Khoảng đầu năm 2005, phi thuyền Deep Impact của cơ quan NASA bắt đầu thi hành một sứ mạng đặc biệt: Đón đường sao chổi Tempel-1 đang bay cách trái đất 133 triệu cây số làm lệch hướng bay của nó để bảo vệ an toàn cho địa cầu. Đêm 03/07/2005, vào lúc 19h 21'42" khi cách sao chổi 900,000 cây số, phi thuyền Deep Impact đã phóng một tiểu phi thuyền có trọng lượng 270 Kg bay thẳng vào sao chổi với vận tốc 10.2 Km/giây. Kết quả: đúng ngày Quốc khánh Hoa Kỳ 04/07/2005, tiểu phi thuyền đã đâm thẳng vào sao chổi, tạo nên một vụ nổ tương đương 58,000 Kg thuốc nổ TNT, và một ánh sáng phát ra gấp 06 lần lớn hơn so với dự tính của NASA! Vụ nổ này tạo nên một hố rất lớn trên thân sao chổi Tempel-1.

Theo tính toán của các chuyên gia NASA, việc làm tổn thương sao chổi Tempel-1, không ảnh hưởng gì tới trái đất. Việc nghiên cứu này có chính xác hay không? Không có câu trả lời... nhưng cho tới nay tất cả các khoa học gia trên thế giới đều đồng ý với nhau rằng: Toàn bộ không gian đều hỗ trợ với nhau bằng chính sức đẩy tự có của mỗi thiên thể. Vì vậy khi sao chổi Tempel-1 bị hư hại nặng, nó sẽ mất đi một phần sức đẩy tự có của mình, sẽ thay đổi hướng đi, thay đổi lực đẩy, và sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến những Hành Tinh gần mình nhất. (Sao chổi Tempel-1 nằm phía sau Hải Vương Tinh tức vẫn thuộc hệ thống mặt trời như Trái Đất). Sự thay đổi này sẽ tạo thành một lực sóng dây chuyền, làm mất cân bằng các lực hút tự nhiên trong vũ trụ, sẽ gây nên những đại họa không những cho trái đất mà còn lan rộng ra khắp vũ trụ. Sau vụ bắn phá cản lực đi của sao chổi Tempel-1 thì hàng loạt thiên tai đã giáng xuống địa cầu. - Trận bão Katrina tàn phá miền Đông Hoa Kỳ, trận bão được xem là lớn nhất thế kỷ. Tai họa xảy ra ngay tại đất nước Hoa Kỳ được coi là quốc gia mạnh nhất hành tinh với những phương tiện cấp cứu tối tân, có những toán cấp cứu nhanh chóng, những bệnh viện tân kỳ là niềm mơ ước của những quốc gia khác, cũng đành bó tay: kết quả hàng ngàn người chết, hàng loạt thành phố bị tàn phá và bị nhận chìm trong biển nước, cho đến nay vẫn chưa thể phục hồi. - Tiếp sau đó là những trận bão khác không kém phần dữ dội tổng cộng có tới 26 trận bão lớn nhỏ chỉ tính riêng cho năm 2005 đã xảy ra trên đất nước Hoa Kỳ, một con số kỷ lục và thật đáng sợ. Kế tiếp là hàng loạt những cơn lốc xoáy cuốn theo hàng chục ngàn nhà cửa trong nhiều vùng khác nhau trên khắp các tiểu bang của Hiệp Chúng Quốc.

Thiên tai xảy ra trên khắp thế giới còn thảm khốc hơn: Động đất ở biên giới Ấn Độ, ở Nhật, Iran, Iraq và Chile với hàng trăm ngàn người chết, rồi hiện tượng đất trượt, sóng thần Tsumani. Tiếp đến năm 2006 hàng loạt những cơn bão, động đất, núi lửa, cháy rừng và băng tuyết đang tan dần ở hai cực Bắc, Nam, những thiên tai bao trùm khắp thế giới tạo ra những bất ổn cho toàn thể nhân loại. Tất cả có thể là những thiên tai tự nhiên như đã xảy ra từ hàng bao năm qua, nhưng cũng có thể hình thành từ những sự mất cân bằng trong vũ trụ. Những tác hại nói trên còn cho chúng ta thấy chính chúng ta đang tự hủy hoại chính mình vì không gìn giữ môi sinh: những "Hiện Tượng Nhà Kính", "Lỗ Hổng Tầng Ozone", hoặc hiện tượng "Hâm Nóng Toàn Cầu" đều do chính con người trong quá trình sinh sống đã phung phí quá đáng những gì Thượng Đế ban cho. Sự hâm nóng toàn cầu phát sinh do việc khí thải bừa bãi, môi trường bị ô nhiễm tạo ra những thay đổi khí hậu, thời tiết và gây ra những tác hại khắp mọi nơi trên toàn thế giới có tính cách giãy chuyễn sự tàn phá khủng khiếp của các cơn mưa acid tại các nước công nghiệp đang phát triển như Ấn Độ, Trung Quốc, Nam Dương, Mã Lai, Thái Lan để lại nhiều di chứng về môi sinh địa chất và sức khoẻ. Phải mất vài chục năm nữa mới có thể khôi phục lại được.

Mỗi năm số lượng khí CO2 thải lên bầu trời tăng đến độ chóng mặt. Năm 2000 (20 tỷ tấn) năm 2002 (24 tỷ tấn), và năm 2006 (31 tỷ tấn) hơn 85% khí CO2 được thải ra bởi những chất đốt hoá thạch như dầu hoả, than đá, khí đốt v.v... Về số lượng dầu tiêu thụ thì Hoa Kỳ với dân số chỉ bằng 5% dân số thế giới nhưng đã tiêu thụ 25% năng lượng của nhân loại. Trung Quốc được xếp hạng hai trên thế giới trong danh sách tiêu thụ dầu hoả nhưng lượng CO2 thải ra từ nền công nghiệp của nước này gấp 2.5 lần nhiều hơn Hoa Kỳ vì họ đã tiêu thụ 35% tổng sản lượng than của nhân loại. Các nước như Nga, Trung cộng, Ấn Độ, Hoa Kỳ có một trách nhiệm rất lớn trong việc thải CO2, nhưng họ đã từ chối không tham gia hiệp ước KYOTO (1997). Để ngăn ngừa "Hiệu Ứng Nhà Kính" một điều cần biết là các nhà máy điện trên thế giới phải chịu trách nhiệm 1/4 số lượng CO2 được thải ra trên bầu trời. Lĩnh vực công nghiệp, vận tải và những sinh hoạt khác của con người chịu trách nhiệm 3/4 số lượng CO2 còn lại. Đã có nhiều nhóm nghiên cứu khí hậu dự đoán rằng nhiệt độ trung bình của thế giới sẽ tăng từ 1,5 đến 4,5

độ C từ bây giờ cho đến 2050. Đến đó mực nước biển sẽ dâng lên từ 10cm-90cm, và công nghiệp càng phát triển, con người càng cần nhiều hơn các nguồn năng lượng. Cho đến nay 80% năng lượng tạo ra đều phải dùng than đá và nhiên liệu dầu mỏ, nhưng đây là những nguồn dự trữ có hạn. Một số câu hỏi được đặt ra là con người còn sử dụng những nhiên liệu hoá thạch trong bao lâu nữa? Các chuyên gia cho rằng còn có thể khai thác dầu khí trong vòng 40-50 năm; Biogas 60-70 năm; than 200 -250 năm. Về dầu khí thời gian có thể kéo dài lâu hơn nếu khai thác thêm ở những địa tầng sâu hơn trong đất liền, ngoài thềm lục địa hay những loại cát có chứa Asphan hoặc các loại đá có chứa dầu mà gần đây đã phát hiện ra những trữ lượng lớn tại Canada và nhất là những quặng mỏ chưa được khai thác ở cả hai cực Bắc và Nam còn chìm sâu dưới lớp băng tuyết bao phủ quanh năm. Nhưng những dạng khai thác này đòi hỏi nhiều vốn liếng vì phải dùng nhiều chuyên viên lỗi lạc và phải ứng dụng nhiều kỹ thuật tinh vi và tối tân chỉ có những đại công ty của Mỹ mới đủ khả năng khai thác.

Phần lớn nguồn nhiên liệu hóa thạch hiện nằm trong tay của các nước Trung Đông và đây là một vũ khí chiến lược của họ. Nếu có chiến tranh xảy ra, giá dầu sẽ tăng vọt quá mức và sẽ kéo theo những hậu quả khó lường trước được cho thế giới. Một vài số liệu sau đây cho ta thấy những nhu cầu về dầu của thế giới từ 2001-2025: tỷ lệ nhập cảng dầu của Mỹ sẽ tăng từ 55,7% lên 71%, Châu Âu từ 50,1% lên 68,6% và quan trọng nhất là lượng tiêu thụ dầu của Trung Quốc từ 31,5% lên 72,2%. Mức tăng trưởng dầu mỏ cho thế giới là 1,9% - 2% mỗi năm, và từ 80 triệu - 100 triệu thùng / 1 ngày hiện nay lên đến 120 triệu - 140 triệu thùng / 1 ngày đến năm 2020. Nếu không có những phát minh mới cho vấn đề nhiên liệu, dầu của vùng Trung Đông sẽ khô cạn và bản đồ địa lý dầu hỏa thế giới có thể thay đổi. Vùng biển Caspian với những trữ lượng dầu khí và hơi đốt to lớn đang được các đại công ty của Mỹ khai thác, và tên những nước như Azerbaidjan, Kazakhstan (hàng thứ ba trên thế giới về trữ lượng dầu mỏ) và Turkmenistan (đứng thứ năm về trữ lượng khí đốt). Thềm lục địa Việt Nam đảo Côn Sơn (hàng số một trên thế giới về trữ lượng khí đốt đang được công ty BP của Anh khai thác) là những tên tuổi xa lạ khó đọc nhưng dần dần sẽ quen thuộc và thay thế Iran, Iraq hay Saudi Arabia.

Tuy đã cố gắng tìm kiếm những mỏ mới để bù đắp vào lỗ hổng thiếu hụt nhưng với đà tăng dân số hiện nay cùng nhu cầu của con người ngày một gia tăng, nhân loại hiện đang phải đối diện với tình trạng khủng hoảng nhiên liệu trầm trọng trong tương lai. Thế giới sẽ ra sao khi những ngành kỹ nghệ phụ thuộc vào dầu khí ngưng hoạt động. Để giảm bớt những phụ thuộc đó con người ngày càng ra sức tìm các nguồn năng lượng sạch và mới để thay thế xăng dầu như: năng lượng mặt trời, năng lượng sức gió, năng lượng tạo ra từ nước, địa nhiệt, thủy triều... Các dạng năng lượng này đã và đang được khai thác, tuy nhiên

do giá thành cao và cần một diện tích lớn để sử dụng nên các dạng năng lượng này chỉ cung cấp được 13,6% - 14% cho thế giới gồm có:

1-Thủy điện 6,6%

2-Nhiên liệu cổ truyền gồm có: củi, than các loại và rác 6,4% 3-Mặt trời, gió, địa nhiệt thủy triều 0.7% - 1%

Tổng cộng các dạng năng lượng trên thế giới nếu quy ra dầu là 8,5 tỷ tấn, trong đó 40% là dầu 24% là than và 22% là khí thiên nhiên, lượng tiêu thụ năng lượng khác nhau tùy mỗi quốc gia đang phát triển hoặc đã phát triển, nhưng đa gia tăng dân số và tăng trưởng kinh tế ở các nước đang phát triển làm người ta dự báo rằng trong thời gian tới, nhu cầu năng lượng của thế giới sẽ tăng lên gấp đôi và 80% sẽ tập trung vào các quốc gia này. Tổng dân số thế giới trong năm 1996 là 5,8 tỷ nhưng được dự báo là đến năm 2025 là 8 tỷ và năm 2050 sẽ lên đến 9,8 tỷ

Để giải quyết bài toán năng lượng và môi trường cho thế giới, năng lượng mà con người có thể sử dụng lâu dài trong thời gian tới phải dựa vào nhiều nguồn nhiên liệu đặt trên tiêu chuẩn hạn chế tối đa khí thải CO₂ trong đó năng lượng nguyên tử (Nuclear Power) góp phần đóng góp quan trọng. Vậy năng lượng nguyên tử là gì? Và nó có những ưu điểm gì? Trước hết chúng ta nên tìm hiểu đôi nét về năng lượng.

Năng lượng được định nghĩa là năng lực làm cho vật thể chuyển động. Có nhiều dạng năng lượng khác nhau như: động năng làm di chuyển vật thể, nhiệt năng làm tăng nhiệt độ của vật thể. Nhiệt sinh ra do đốt củi, than, dầu khí và được sử dụng trực tiếp vào việc sưởi ấm, nấu nướng, sau đó còn được dùng để chạy các động cơ. Ngoài ra nhiệt còn làm chạy turbine máy phát điện để sản xuất điện năng. Điện năng rất tiện lợi có thể sử dụng ngay lập tức chỉ bằng động tác nhấn nút, nên việc sử dụng rất rộng rãi. Trong xã hội văn minh ngày nay con người sống không thể thiếu điện năng và năng lượng nguyên tử sẽ cung cấp nhu cầu điện năng cho nhân loại.

NHỮNG ƯU ĐIỂM CỦA NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

1-Năng lượng nguyên tử là nguồn năng lượng sạch, không thải ra Carbon Dioxide, Acid Sulfuric, Acid Niter, là các chất thải độc hại gây ô nhiễm không khí và tạo ra hiện tượng hiệu ứng nhà kính, hâm nóng toàn cầu.

2-Các quốc gia cung cấp Uranium, nhiên liệu cho điện nguyên tử chủ yếu là Úc và Canada đều là những nước có tình hình chính trị ổn định và có trữ lượng uranium lớn, có thể cung cấp an toàn theo đúng tiêu chuẩn của cơ quan nguyên tử năng quốc tế viết tắt là IAEA (International Atomic Energy Agency). Uranium có trữ lượng phân bố rộng trên khắp thế giới, trữ lượng có thể khai thác được xác nhận là 4,5 triệu tấn đủ cung cấp cho toàn thế giới từ 80 năm đến 100 năm.

3-Uranium có thể phát điện với một lượng nhiên liệu rất nhỏ so với dầu, dễ di chuyển và bảo quản, rủi ro kỹ thuật xảy ra chỉ 1/1,000,000. Trong các nhà máy điện

nguyên tử (Nucler Power Plant) nhiên liệu nạp vào lò phản ứng có thể liên tục phát điện trong 1 năm, 5, hoặc 15 năm mà không cần phải thay thế.

NHỮNG HƯỚNG ĐI MỚI

A- NĂNG LƯỢNG KẾT HỢP(NUCLEAR FUSION ENERGY)

Năng lượng kết hợp được hình thành do sự kết hợp của các hạt nhân ánh sáng Deuterium và Tritium hai nguyên tố đồng vị phóng xạ của phân tử Hydro, bằng một sức nén cực mạnh trong một nhiệt độ rất cao ở trong một môi trường có từ tính. Phản ứng kết hợp và phản ứng phân hạch giống nhau ở chỗ không tạo ra khí ô nhiễm nhưng khác nhau ở chỗ: phản ứng phân hạch tạo ra phế liệu phóng xạ, trong khi đó phản ứng kết hợp hoàn toàn trong sạch, các phế liệu thải ra một cách gián tiếp qua phản ứng trung hòa (Neutron Activation) bên trong phạm vi của thành lò phản ứng không thoát ra ngoài, thêm vào đó phản ứng kết hợp tuyệt đối an toàn nếu tắt nguồn nhiệt năng tạo ra sự kết hợp, phản ứng ngưng theo không tạo ra sự nổ, không nóng chảy, không phản ứng dây chuyền, không thể làm bom được. So sánh về sự phát sinh năng lượng, phản ứng kết hợp tạo ra năng lượng gấp 4 lần nhiều hơn phản ứng phân hạch và gấp 10 triệu lần nhiều hơn năng lượng than đá. Deuterium có rất nhiều trong phân tử nước, nguồn nước thì vô hạn có khắp nơi trên mặt địa cầu. Trữ lượng Deuterium có thể cung cấp năng lượng cho thế giới hàng triệu năm nữa, có nghĩa là năng lượng không còn là gánh nặng cho Thế Giới cả về 3 phương diện : an toàn, kinh tế và chính trị. Mặc dù còn rất nhiều khó khăn, những thử nghiệm hiện tại đã tạo ra được công suất điện năng 50 MW. Các nhà khoa học làm việc trong ITER (International Thermonuclear Energy Reactor) đang chuẩn bị cho cuộc thử nghiệm lò có công suất 500 MW, và tháng 12/2006 Bộ Trưởng năng lượng của 7 quốc gia Mỹ, Nga, Trung Quốc, Nhật, Nam Hàn, Ấn Độ và Âu Châu đã cùng ký một hiệp ước xây dựng một trung tâm thí nghiệm lò phản ứng hỗn hợp địa điểm xây dựng tại Cadarache thuộc miền nam nước Pháp. Lò này sẽ là một dự án khoa học lớn nhất của thế giới đầu thế kỷ XXI và có sự đóng góp nhân lực, tài chánh của 30 quốc gia phát triển nhất thế giới hiện nay và đây là một trong những hướng đi mới của nhân loại.

B-SẢN XUẤT XĂNG DẦU TỪ CO₂ (Carbon Dioxide)

CO₂ là loại khí đóng góp nhiều nhất gây nên hiện tượng hâm nóng toàn cầu tạo ra tình trạng thay đổi thời tiết bất thường hiện nay. Nhưng các nhà hóa học đang hy vọng rằng họ có thể biến nó thành nhiên liệu có ích với sự hỗ trợ của ánh sáng mặt trời. Các nhà hóa học từ lâu đã mong muốn tìm ra phương pháp biến đổi CO₂ trở lại dạng ban đầu của nó, “những Hydrocarbon hữu ích” nếu làm được các chu kỳ của động cơ đốt nội vi (Internal

combustion) nó sẽ trở thành một vòng tuần hoàn khép kín: xăng dầu biến thành CO₂ rồi CO₂ biến thành xăng dầu như vậy chúng ta sẽ chỉ đổ xăng cho chiếc xe bất cứ loại nào một lần duy nhất. Nhu cầu sử dụng xăng dầu sẽ giảm mạnh và chi phí xăng dầu không còn là gánh nặng đối với các nền kinh tế.

Các chuyên gia hóa học của NASA sử dụng ánh sáng mặt trời cùng một miếng Titanium mỏng làm xúc tác quang học để tách nước thành Oxy, Proton, và Electron sau đó họ dùng màng lọc Proton và giầy điện để tách ra từng loại, tiếp theo Oxy, Proton và Electron được cho kết hợp với CO₂ để tạo ra 8 hoặc 9 loại Hydrocarbon (tạo ra từ phản ứng khử CO₂). Những ống Nanocarbon chứa các phân tử Platinum và Palladium được sử dụng làm xúc tác cho phản ứng, kết quả NASA đã tổng hợp những hydrocarbon đó thành xăng và dầu diesel.

Dr. Gabel Centi trưởng nhóm nghiên cứu tuyên bố : “Việc biến CO₂ thành nhiên liệu không còn là một giấc mơ mà đã trở thành điều có thể thực hiện được trong tương lai gần”. Dr. Centi cho biết phân tử Platinum và Palladium có thể tạo ra lượng Hydrocarbon nhiều gấp hai đến ba lần so với những chất xúc tác đang được bán rộng rãi hiện nay, nhưng quá trình khử CO₂ chỉ biến được khoảng 1% lượng khí này thành hydrocarbon ở nhiệt độ trong phòng thí nghiệm. Nhưng việc sử dụng ánh sáng mặt trời để CO₂ tham gia phản ứng sẽ cao hơn nếu phản ứng xảy ra ở nhiệt độ cao hơn, ngoài ra việc tăng mức độ hiệu quả của quá trình tách nước bằng ánh sáng mặt trời cũng rất cần thiết. Nếu được thực hiện đúng cách, các chuyên gia hoá học tin rằng chỉ trong 10 năm họ có thể cho ra đời lò phản ứng hoạt động bằng năng lượng mặt trời có khả năng chuyển đổi CO₂ thành nhiên liệu. Nếu các nhà hóa học thành công, việc tái sử dụng những khí thải gây nên hiệu ứng nhà kính, được sinh ra trong quá trình đốt các nhiên liệu hóa thạch sẽ trở thành sự thực. Thành tựu này có thể dẫn tới những thay đổi to lớn trong lãnh vực thám hiểm không gian, theo đó những tàu không gian, vệ tinh và những thiết bị thăm dò vũ trụ có thể tự tạo ra nhiên liệu từ carbon dioxide đang có sẵn một trữ lượng mênh mông trong bầu khí quyển của hành tinh có khả năng cung cấp cho nhân loại nhiều triệu năm.

C-SẢN XUẤT ĐIỆN TỪ CO₂

Khối đá dưới lòng đất có nhiệt lượng rất lớn. Để tận dụng lượng nhiệt to lớn đó, con người đã xây dựng những nhà máy thủy nhiệt điện. Những nhà máy sản xuất điện kiểu này phải được đặt trên những mỏ đá nóng. Người ta bơm nước qua những khối đá nóng để chúng hấp thụ nhiệt rồi dẫn chúng vào những hồ chứa, từ đây hơi nước được đưa vào các ống dẫn tới turbine của máy phát điện. Một thực nghiệm thay thế nước bằng khí CO₂ được bơm qua lớp đá nóng có thể làm quay turbine máy phát tạo ra điện. Dr. Karsten Pruess thuộc trung tâm nghiên cứu khí thải CO₂ của NASA đã khẳng định điều đó qua thí nghiệm tại nhà máy thủy nhiệt điện Soultz phía Tây Bắc của tiểu

bang Arizona. Trong nhà máy này, nước được bơm xuống những lớp đá dưới lòng đất qua một lỗ. Sau khi đi qua đá, nhiệt độ của nước tăng lên đến 200 độ C. Nước nóng đi qua một lỗ nhỏ khác rồi được dẫn tới turbine của máy phát điện. Thay vì dùng nước Pruess bơm CO2 qua những viên đá nóng, ông phát hiện ra rằng lượng điện đầu ra của máy phát điện tăng ít nhất 50%. Sau khi làm như vậy, theo giải thích của Pruess mặc dù CO2 không hấp thụ được nhiều nhiệt lượng như nước, song loại khí này đi qua đá nóng, ống dẫn và những nơi khác trong máy phát điện với vận tốc nhanh hơn nước nhiều. Điều này làm cho công suất của máy phát điện tăng lên. Cho dù dùng nước hay CO2 vẫn phải bỏ ra một mức năng lượng nào đó để bơm chúng xuống đất, nhưng khí CO2 ở lỗ thoát ra luôn loãng hơn (do nóng hơn) khí CO2 ở lỗ vào. Sự khác biệt về mức độ

loãng sẽ dẫn tới chênh lệch về áp suất, khiến cho CO2 càng lúc càng di chuyển dễ dàng hơn nên năng lượng bỏ ra để bơm nó càng lúc càng ít đi không đáng kể so với lúc ban đầu. Nhóm nghiên cứu của Pruess cho biết với kỹ thuật này, khí CO2 do các nền công nghiệp thải ra sẽ được giải quyết trả lại sự trong lành cho bầu khí quyển.

VŨ ĐỨC ĐỆ

(Tr. Vũ Đức Đệ, tiến sĩ Nguyên Tử Lực tại UC Berkeley và tiến sĩ Hoá Học tại MIT, cựu Giám Đốc Nguyên Tử Lực Cuộc Đả Lạt, hiện là chuyên viên NASA.

Tr, Đệ sinh hoạt HĐ với Đạo Biền Đông trước 1975, và hiện tại là HĐTrN Làng Bách Hợp Bắc California)



KÝ ỨC

Ký ỨC Về Hướng Đạo Quân Đội

Tiền thân của Hướng Đạo Quân Đội Trường Bộ Binh

Khoảng năm 1966, chuẩn tướng Trần Văn Trung Chỉ Huy Trường trường Bộ Binh cho gọi Hiệu trưởng Lâm Văn Khanh vào, chỉ thị lập một kế hoạch tập trung sinh hoạt một số khoảng 20 con em quân nhân không đi học, vì gia đình thuyên chuyển thường xuyên, làm lỡ vỡ việc học hành của các em. Một số trong các em này quậy phá, do quân cảnh 301 và phòng ANQĐ báo cáo.

Một chương trình cụ thể được đệ trình và chấp thuận cho thực hiện. Thế là một phòng của nhà trường dành cho các em không phải là học sinh hợp mặt. Một quân nhân gốc

hướng đạo là anh Lê Chí Thiện được cử ra trường học, phụ tá hiệu trưởng để sinh hoạt với các em, chủ yếu là tổ chức du lịch Vũng Tàu, đi thăm viếng các nơi và thành lập một đội banh, liên lạc các nơi đã giao hữu. Thời gian tập dợt cũng chiếm hết thì giờ. Kế hoạch thành công. Chuẩn tướng Trung hài lòng và không còn việc quậy phá nữa. Sau khi Tướng Trung đổi về Tổng Cục CTCT, thì anh Lê Chí Thiện cũng biệt phái về làm trưởng ty thanh niên tỉnh Long An. Cái khung tổ chức vẫn còn, nhưng hoạt động yếu và các em tự điều khiển nhau. Nhóm này là tiền thân của Hướng Đạo QĐ, cũng do Tướng Trần Văn Trung thành lập, khi làm chỉ huy trưởng trường BB.

Trường Bộ Binh được chọn làm thí điểm thực hiện Hướng Đạo Quân Đội

Năm 1967, Trung tướng Trần Văn Trung cho gọi Trung úy Lâm Văn Khanh xuống TC/CTCT, cho biết ý định muốn lấy Trường BB làm thí điểm thực hiện kế hoạch Đoàn Ngũ Hoá Thiếu Nhi QĐ. Bộ Chỉ Huy TBB được chính thức thông báo.

Khối CTCT/TBB và các khối, phòng, ban tích cực tham gia công việc mà trường Trung Tiểu học Võ Khoa Thủ Đức sẽ bắt đầu thực hiện. Kế hoạch chuẩn bị rất chu đáo, nhu cầu cần thiết được liệt kê rõ ràng.

Thuận lợi đầu tiên là tại Khối CTCT/TBB đã có hai huynh trưởng hướng đạo gạo cội là Thiếu tá Nguyễn Tuyên Thùy, trưởng phòng Tâm Lý Chiến, và Trung úy Nguyễn Văn Liễu, họa sĩ Trịnh Cung, thuộc phòng TLC, phụ trách Nguyệt san Bộ Binh. Hai huynh trưởng này rất sốt sắn, cùng với các SVSQ sắp xếp tất cả mọi thứ để TBB có được một đoàn Hướng Đạo có đầy đủ phẩm chất và số lượng con em quân nhân được đoàn ngũ hoá. Có thể nói là tất cả học sinh 14 lớp trung học với trên 800 học sinh nam nữ được đưa vào danh sách của hướng đạo QĐ/TBB.

Sau đó, hai huynh trưởng Nguyễn Tuyên Thùy và Nguyễn Văn Liễu được về công tác cho hướng đạo Trung Ương do Đại tá Nguyễn Huy Hùng (Voi Hoạt Bát) lãnh đạo. Chính tại Trung Ương cũng đang thiếu các Trưởng HĐ. TBB chấp thuận cho bị rút người, những vẫn còn thừa các trưởng làm việc. Hai Trưởng này vẫn làm việc tại TBB với nhiệm vụ được giao phó, nhưng khi sinh hoạt HĐ thì về Cục Xã Hội hoặc Tổng Cục CTCT công tác.

Năm 1970, Trung úy Lâm Văn Khanh biệt phái về Bộ Giáo Dục, nhưng được giữ lại làm hiệu trưởng Trung học Võ Khoa Thủ Đức thuộc Bộ Giáo Dục. Trường Tiểu học QĐ và Hướng đạo QĐ giao lại cho Trung úy Võ Văn Hoá và Phạm Quang Lộc.

Hướng đạo QĐ/TBB có ưu tiên chọn những huynh trưởng HĐ ở lại trường BB sau khi mãn khoá. Trước hết là SVSQ Võ Văn Hoá, được chọn và đã chấp thuận, cho nên TBB gửi Bưu Điện về Bộ TTM/QLVNCH xin xỏ đương sự ở lại TBB công tác hướng đạo. Sau đó, SVSQ Phạm Quang Lộc, một huynh trưởng lỗi lạc, có 4 bằng Rừng và là Trưởng Huấn Luyện của Hội HĐ/VN.

Lễ trình diện Hướng Đạo Trường Bộ Binh

Năm 1967, sau khi ổn định tổ chức và hoạt động vững vàng, Bộ Chỉ huy TBB làm lễ ra mắt, trình diện HĐQĐ/TBB lên Tổng cục CTCT. Buổi cắm trại được tổ chức tại trường Trung tiểu học Võ Khoa Thủ Đức, dưới sự chủ tọa của Chuẩn Tướng Lâm Quang Thơ. Sau đó, TC/CTCT cho biết là sẽ trình diện Hướng Đạo QĐ lên Tổng Thống VNCH.

Ngày 16-6-1969, tại đồi 18, là bãi tập chiến thuật trong khu vực huấn luyện của TBB, một cuộc cắm trại được tổ chức chu đáo, long trọng và trang nghiêm để trình diện Hướng Đạo Quân Đội lên Tổng Thống Việt Nam Cộng Hoà Nguyễn Văn Thiệu. Trong dịp này, Tổng thống tuyên bố danh xưng chính thức “ Hướng Đạo Quân Đội” của kế hoạch đoàn ngũ hoá Thiếu Nhi Quân Đội, do Trung tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục trưởng Tổng cục Chiến Tranh Chính Trị đã có sáng kiến thành lập. Tham dự cắm trại này gồm có hướng đạo của 3 đơn vị là Trường Bộ Binh, Cục Quân Cự và Hải Quân, đại diện cho Hướng Đạo Quân Đội toàn quốc. Trong dịp này, Tổng thống trao cờ huy hiệu hướng đạo chính thức cho trung úy Lâm Văn Khanh,

Hướng đạo QĐ sinh hoạt dựa trên căn bản của Hội Hướng Đạo VN. Những lớp huấn luyện của HĐ/QĐ/TBB được tổ chức liên tục, đào tạo thành phần học sinh nòng cốt, để chỉ huy các đội. Học chuyên môn hướng đạo, như dựng lều trại, làm bích báo, học nút dây, học 10 điều tuyên hứa HĐ, lửa trại, tập dợt văn nghệ, dựng công trại ..Nhà nào cũng có ba lô, poncho, lều vải..Lấy lớp học làm đơn vị, cho nên trong một thời gian ngắn đã ổn định được tổ chức. Tổng số hướng đạo sinh lên đến vài trăm, và khi cần, có thể trình diện tất cả học sinh các lớp, lên đến trên 500 em, mặc đồng phục hướng đạo, khăn quàng và đầy đủ các loại, lớn nhỏ của mỗi lớp.

Học sinh và hướng đạo sinh trường Bộ Binh rất xuất sắc về văn nghệ. Do có nhiều huynh trưởng có khả năng về kịch, vũ hướng dẫn. Nhưng đặc biệt là Ban Quân Nhạc của TBB, do nhạc sĩ Anh Hoa làm trưởng ban, đã cho ban nhạc tập dợt các màn đơn ca, đồng ca.

Trường Phạm Quang Lộc có giao tình với Trung tá Vũ Quang Ninh, Giám đốc Truyền hình QĐ, có lẽ cùng là hướng đạo với nhau, đã liên lạc để đưa đoàn văn nghệ của HĐQĐ/TBB lên trình diễn trong chương trình của đài. Mỗi lần tham gia được nhận 60,000 đồng. Tất cả rất vui thích vì được lãng xê trên đài truyền hình. Bề mặt bên ngoài rất nổi, nhưng phẩm chất bên trong vẫn ưu hạng. Chỉ vất vả cho thầy cô giáo và các huynh trưởng HĐ. Phải tập dợt, xin xe chuyên chở, đi theo hướng dẫn và kiểm soát, viết bản phân cảnh, lời giới thiệu giao cho đạo diễn và Cameraman của đài truyền hình.

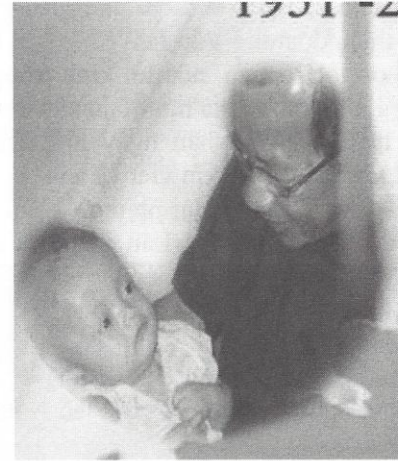
Tôi mong rằng bài viết này được đến tay những học sinh của trường Trung Tiểu học Võ Khoa Thủ Đức và Hướng Đạo QĐ TBB, để gợi nhớ trong các em, những thời gian hăng say sinh hoạt trong lửa trại, trại họp bạn, những sinh hoạt gắn bó làm nảy nở tình bạn học trò, tình thầy trò của Võ Khoa Thủ Đức.

Kính gửi đến quý vị phụ huynh và các em cựu học sinh trường Trung tiểu học Võ Khoa Thủ Đức và Hướng Đạo Quân Đội lời hỏi thăm chân thành của người thầy giáo, quân nhân Trường Bộ Binh.

Trúc Giang

THƯƠNG TIẾT

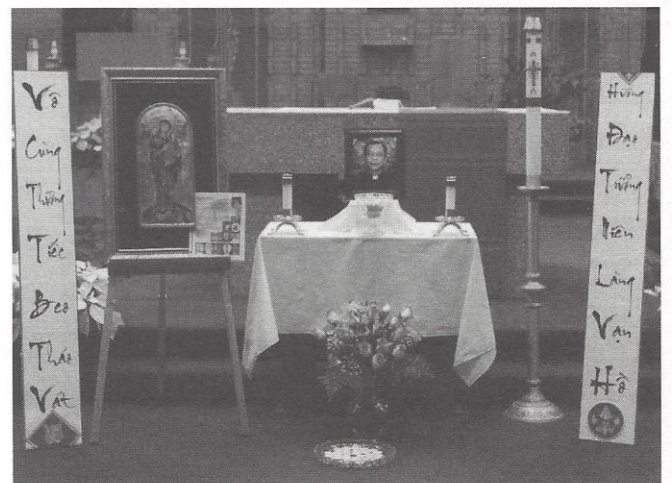
Trưởng linh mục Giuse Phạm Thế
Tên rừng Beo Tháo Vát



Làng trưởng, Hướng Đạo Trường Niên
Làng Vạn Hồ, Minnesota

trong chuyến về thăm gia đình và làm mục vụ cho các trại củi cùng các trại trẻ em mồ côi tại Việt Nam đã đột ngột lìa rừng ngày 18 tháng 01 năm 2012, tại Phan Thiết. Xin thành kính chia buồn cùng tang quyến, và quý trưởng Làng Vạn Hồ. Xin Chúa nhân từ đưa linh hồn Giuse vào nước Chúa.

Văn Phòng Hướng Đạo Trường Niên và Báo Liên Lạc



Thánh lễ tiễn biệt LM Phạm Thế được cử hành trọng thể tại Nhà thờ Giáo xứ Thanh Đức Đà Nẵng sáng 28-1-2012, do Đức Giám Mục Giáo phận Đà Nẵng chủ tế.

Hoẵng Đa Ngôn

Cho tôi được gọi Tr. Hoẵng Đa Ngôn Vũ Thanh Thông là Anh, tuy kém trang trọng, nhưng có lẽ thân mật hơn.

Năm 1955, lần đầu tiên tôi gặp anh Thông (Phó Đạo Trưởng Tân Bình) tại đạo quán 75 Phan-dình Phùng Saigon. Anh dẫn đi thăm 4 Liên đoàn, rồi giới thiệu tôi sinh hoạt với thiếu đoàn Lê Văn Duyệt.

Anh lớn hơn tôi 20 tuổi, nên tôi kính trọng như người anh lớn trong gia đình. Anh là người ân cần dịu dặt tôi suốt 50 năm làm trưởng HĐ. Nhân ngày giỗ Anh lần thứ 6 (14/11/2011), nhớ đến Anh, xin viết về anh :

Anh sinh năm 1916 tại Hải-phòng. Năm 28 tuổi anh lập gia đình với chị Đặng Thị Lan và có nhiều con. Chị Thông là người vợ đảm đang, quán xuyến gia đình và chiều chồng nuôi con. Anh chị đặt tên các con theo biển chuyển của đất nước (Tên con gái Hiền, Lương : chiếc cầu chia đôi đất nước, 1954). Tên con trai theo hoạt động HĐ (Bạch Mã, Tùng-Nguyên) – Có lẽ mỗi lần Anh đi trại huấn luyện về là chị sanh con chẳng?

Anh chị chung sống trong gia đình hạnh phúc với con cháu đông đảo, mặc dầu trải qua khó khăn thời gạo châu củi quế. Anh thực hiện lời hứa thứ nhất ngay khi còn trẻ. Anh tham gia kháng chiến chống Pháp. Không ngại gian nguy Anh lội rừng, vượt suối trên vùng Việt Bắc. Sau tháng 4/75, vì đã can đảm góp ý với chánh quyền mới, Anh bị tập trung lao động khổ sai trên cao nguyên. Chị Thông tận tảo nuôi dạy con cái và vất vả ngược xuôi thăm chồng từ trại này qua trại khác. Suốt gần 10 năm, sức khoẻ suy yếu, Anh về nhà trên đôi nặng gổ.

Năm 1993 gia đình Anh đoàn tụ tại California. Các con trưởng thành, đời sống sung túc. Anh Chị sống hạnh phúc trong lúc tuổi già.



Lễ kỷ niệm 60 năm kết hôn tại Westminster – Tr. Lê Mộng Ngộ (thay mặt các trưởng HĐ) tặng quà anh chị Thông

Trên đường HĐ:

Năm 1931, lúc 15 tuổi, Anh gia nhập đoàn Trần Lục do trưởng Trần Văn Thao là Thiếu-trưởng. Từ đó, Anh có bạn thân là các trưởng Trần Văn Lược, Nguyễn Xuân Long, Đoàn Văn Lụy.

Anh là người có tài, nhưng khiêm tốn. Qua cuộc Triển Lãm HĐ trên đất Khâm Lớn Saigon (Góc đường Lê Thánh Tôn/Nguyễn Trung Trực) năm 1957, tôi thấy Anh rất thành thạo về kỹ thuật xây dựng công chào, bắc cầu bằng nút giầy và cây rừng. Khi về Hội Nguyên, tôi lại thấy chiếc cầu “dã chiến” trước công trại. Xe camionette chạy qua chạy lại mà cầu không hư hại. Hỏi thăm mới biết anh Thông đã dựng cầu này. Còn được biết, trong kháng chiến chống Pháp, Anh từng điều khiển dựng cầu bằng cây rừng cho xe tải vượt suối trên các tuyến đường Việt Bắc

Anh Thông là một quân trò xuất chúng, qua những đêm lửa trại đặc sắc, với hơn 100 thiếu sinh nhảy lửa trong dịp đón Tr.Guillermo Padolina (Ủy Viên HĐ vùng Viễn Đông) từ Philippines đến thăm HĐVN trước khi Tô Chức HĐ Thế Giới thừa nhận Hội HĐVN là hội viên. Anh cũng được Tổng Nha Thanh Niên khen thưởng khi làm quân trò trong trại hè Thanh Niên Sinh Viên Học Sinh Toàn Quốc 1955 tại Dalat, với 2500 trại sinh tham dự. Và, khi Trung Tâm Điện Ảnh VNCH quay phim HĐ “Những Công Dân Tương Lai” (Citizens of Tomorrow), Anh trách nhiệm văn nghệ và tạo cảnh sinh hoạt HĐ. Đạo diễn Mariano rất hài lòng được Anh phụ giúp. Trong các Hội Bạn Phục Hưng (1959), Giữ Vững (1970) và Tự Lực (1974), Anh đồng đặc điều hành trại sinh trong các lễ lớn và hoạt náo, sinh động trong các lửa trại chung. Tuy nhiên, Anh không làm quản ca được, vì giọng trầm nên Anh chỉ bắt đầu “Tang tang tình tang tính” rồi im bật để anh em hát tiếp! Anh Thông hay kể chuyện vui và làm thơ hài hước, tạo nụ cười dí dỏm. Anh gởi cho tôi đăng báo bài thơ “Võ Văn Thơm lấy vợ” ký tên Hồng Thất Công. Tôi không dám gởi báo HĐ, vì sợ chửi quân tử phiên trách. Có những bữa cơm tối trên đồi Tùng Nguyên tĩnh mịch, Hoẵng Đa Ngôn kể chuyện trào phúng giúp vui, Trại Trường Cung Giữ Nguyên và các huấn luyện viên cười nắc nẻ... Để khuyến khích trẻ em học tiếng Việt, Anh làm thơ vui hài hước, đã trình làng trong DVD Paris by Night.

Năm 1956, trại trường Hội Nguyên mở cửa, anh Thông anh Lược khuyến khích các trưởng trẻ đạo Tân Bình về trại huấn luyện khá đông: Nguyễn Mạnh Hùng, Trần Trung Hợp (Khóa BM Thiếu) Nguyễn Đám Bạch, Lưu Hồng Phúc, Trần Văn Hiến (Khóa BM Ấu). Các anh lớn đi khóa Tráng. Trong đạo Tân Bình, anh Lược lo điều hành, anh Thông lo huấn luyện trưởng. Anh thường nhấn nhủ: Muốn giáo dục trẻ đúng phương pháp HĐ, thì chính mình phải được huấn luyện trước. Vì thế từ 1958 đến 1961, hầu hết các trưởng của đạo Tân Bình đã trúng cách Huy Hiệu Rừng hay Bạch Mã. Anh cũng thường khuyến khích chúng tôi theo Anh đi huấn luyện trưởng.



Ban Huấn Luyện Tùng Nguyên 1961 - Từ trái qua-
Đứng: Các trưởng Đoàn Văn Luy, Trần Trung Hợp, Cung
Giữ Nguyễn, Nguyễn Xuân Long, Trần Văn Hợp. Ngồi:
Các trưởng Ngô Đình Bảo và Lê Gia Mô

Sau khi nhận trách nhiệm Trưởng Huấn Luyện Miền
III. Anh xúc tiến đào tạo trưởng HL trẻ, và mời các trưởng
kỳ cựu vào Toán Huấn Luyện



Từ trái qua- Đứng: Các trưởng Trương Trọng Trác, Võ Văn Thơm,
Trần Văn Lược, Trần Trung Hợp, Vũ Thanh Thông, Nguyễn Tiến Lộc.
Ngồi: Các trưởng Nguyễn Đăng Khoa, Phạm Quang Chánh, Nguyễn
Tuyên Thùy, Nguyễn Văn An

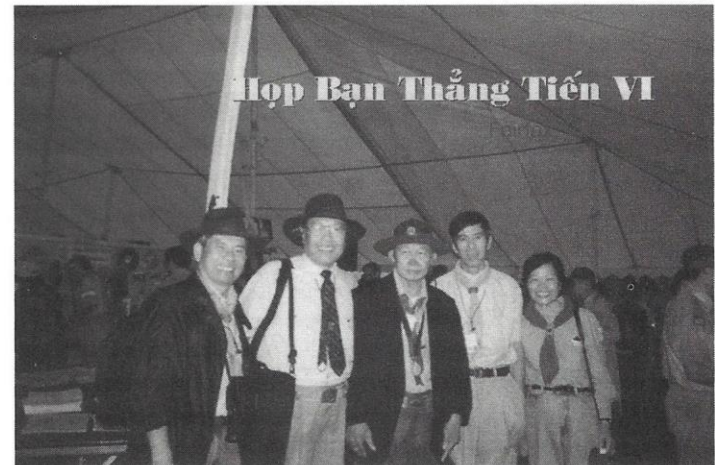
Riêng tôi, từ chiến tuyến trở về, mệt mỏi lười biếng.
Anh thường đến giúp tôi ổn định. Nhưng không quên
khuyên tôi theo Anh đi huấn luyện trưởng. Anh đưa cho
từng chồng sách. Giúp tôi nắm vững nguyên lý HĐ, kiên
nhẫn nhắc tôi đi học NTC-2 tại Việt Nam và ITTC-19 tại
Nhật Bản Chúng tôi lúc trẻ muốn kết thân với nhau vui vẻ
lâu bền. Anh hưởng ứng ngay và hòa mình vào làng Tân
Hương



Anh Thông ngồi bên cạnh chị Cả Nguyễn Thị Mai (TUV Nữ HĐ). Đứng
từ phải qua: AA. Trần Trung Huân, Trần Đình Chương, Trần Trung
Phúc, Trần Đình Thủy, Ngô Anh Giang, Nguyễn Quý Thục, Trần Trung
Hợp, Đoàn Mộng Nga, vợ A. Thục, Lê Thị Thục, Đỗ Quyên, Kim Bích,
Ngọc Ly, Đạm Phương và Lan Anh



Mừng Xuân: AA. Thượng Thông, Tham Chương, Phán Huân, Hương
Thục và Phó Hợp làng Tân Hương



Dân làng Tân Hương định cư khắp nơi nhưng thường tìm
gặp nhau. Năm 1998, anh chị Thông đến hợp làng Tân
Hương và dự Hợp Bạn TT6 tại Fairfax County. Ngày khai
mạc trại, Anh nhận huy chương Bắc Đẩu của HĐVN.



Herndon 1998 Từ trái qua: Huấn, A.Thông, Huân, Hợp, Đỗ Quyên, Lan Anh, chị Ngọc, chị Thông, chị Xuân và Ngọc Ly, Dạm Phương-

Trong bữa tiệc chia tay tại khu Eden Fallschurch, chúng tôi được nghe Anh ngâm thơ và kể chuyện trào phúng



2004- Phi Hải (Úc) và Thủy Ly (TX) đến thăm AC Thông

Tháng 5/2005, chúng tôi đến thăm anh chị Thông tại Westminster. Anh yếu hơn trước, nhưng niềm nở vui vẻ. Ôn lại những ngày còn sinh hoạt HĐ. Anh em chuyện trò không dứt.



Anh chị Thông dự Hợp Bạn TT6 với các AC trường niên

Dù từ Canada, Pháp. Úc xa xôi... chúng tôi thường đến thăm Anh Chị Thông. Kỳ họp làng tại Orange County năm 2001, Dân làng chúng tôi họp tại nhà Anh và chúc thọ Anh 85 tuổi.



Westminster, CA 2001- Trái qua phải : Phi (Úc), Ngư (CA), Hợp (WI), A.Thông, Thủy (TX)



Lúc tiễn chúng tôi về, Anh đứng bên cửa rất lâu, quyển luyện không rời. Khi chị Thông nói nhỏ là Anh mang bệnh nan y thời kỳ cuối. Chúng tôi bàng hoàng nhìn lại. Anh vẫn còn đứng bên cửa chăm chú nhìn theo, cho đến khi xe chúng tôi lăn bánh... Không ngờ đó là lần cuối gặp Anh. Sáu tháng sau, trên chuyến bay đi Merkel (TX) họp làng, chúng tôi rất xúc động khi hay tin Anh qua đời. Anh vĩnh biệt mọi người thân, mà không quên dặn chị đem món quà cuối cùng của Anh đến Hợp Bạn Thăng Tiến VIII cho các em vui chơi.

Trải qua gần 90 năm trên đời, Anh sống chung thủy, hạnh phúc cùng gia đình, nhiệt thành với đất nước, tận tụy phục vụ phong trào HĐ. Tính tình thẳng thắn, cương trực. Nhưng Anh trung hậu với bạn bè, kính trọng bậc trưởng thượng và vui vẻ hòa nhập với giới trẻ. Anh luôn kiên trì đào tạo thêm trường huấn luyện nhằm cung hiến cho xã hội những công dân tốt. Anh là một Trường HĐ gương mẫu. Một tráng sinh lên đường thành công!

Beo Hôi Nguyên TRẦN TRUNG HỢP

50 Năm Hoạt Động Hướng Đạo

Thời gian trôi qua rất nhanh, đã trải qua năm mươi năm tôi gia nhập vào Liên Đoàn Trần Lục thuộc Đạo Xuân Hòa do Trưởng Ngô Viết Hoàng là Đoàn Trưởng với các Trưởng Sương và Trưởng Tân với Linh mục linh hướng là cha Jacobe Trần Công Bào ở tại vùng Chợ Quán. Năm 1965 cha Nguyễn Thới Hòa về thành lập Liên Đoàn Trần Văn Hạnh thuộc Đạo Xuân Hòa. Lúc đó cha thử thành lập một Kha Đoàn. Hoạt động được hai năm thì cha thấy không thành công như ý muốn. Lúc đó có một số anh em mới gia nhập, cha đề nghị thành lập một toán tráng gồm có toán trưởng Nguyễn Trung Thịnh (hiện ở Việt Nam), Phạm Trọng Yên (VN), Nguyễn Huy Hoàng (Mỹ), Phạm Văn Thương (qua đời ở Việt Nam), Hồ Tân (Việt Nam) và Bernard Jhamtmai (Mỹ), Hồ Công Nghĩa (Việt Nam). Anh em hoạt động rất hăng hái, giúp cho liên đoàn để huấn luyện các em và giúp cho đạo những công tác những nạn nhân chiến tranh. Toán chúng tôi cũng gia nhập Tráng Đoàn Ra Khơi do Trưởng Mai Liệu làm tráng trưởng. Sau một thời gian, Đạo Xuân Hòa chia ra: cha Hòa về giúp Đạo Bến Nghé (cha làm Đạo Trưởng) và Trưởng Nguyễn Hiếu Trung là phó Đạo Trưởng. Trưởng Trung đề nghị chúng tôi lập Liên Đoàn lấy tên là Tình Thương vì ý của anh em là chúng tôi muốn thành lập Ấu Đoàn Tàn Tật để hướng dẫn các em quên đi những gì các em đang bị những trẻ khác không muốn chơi với các em. Liên Đoàn Tình Thương gồm có Kha Đoàn Tình Thương với Kha Trưởng Nguyễn Huy Hoàng, Thiếu Đoàn Tình Thương do Trưởng Phạm Trọng Yên và Ấu Đoàn Tình Thương do Trưởng Nguyễn Thị Ngọc Yến làm Akela. Liên Đoàn Trưởng là Nguyễn Trung Thịnh với sự trợ giúp của các anh em trong toán Tình Thương, bầy Tình Thương đã được giải nhất khi dự ngày hội bầy tại trường Bác Ái của Trưởng Trần Văn Hiến.

Vì chiến tranh, các anh em phải gia nhập vào quân đội, nên Liên Đoàn ngưng hoạt động. Riêng tôi vì là ngoại kiều nên Trưởng Trịnh Long Việt Châu (Trưởng Gia Định) gọi về thành lập toán Tráng Trần Văn Quế và giúp cho Trưởng Võ Văn Sương trong Liên Đoàn Yên Thế thuộc Đạo Phiên An và giúp cho Châu Gia Định trong kỳ trại Suối Tiên 1970, trại Tự Lực 1974 phân phát những đồ hộp do Châu Gia Định cung cấp sau khi Trưởng Nguyễn Minh Triết đi du học tại Mỹ. Trại Phiên An giao lại cho Trưởng Bào làm Đạo Trưởng và Trưởng Bào đề nghị tôi làm Kha Đoàn Cao Bắc Lạng - một kha đoàn mà nhiều trưởng cho là phá nhất vì trong đó có một số là thuộc Kha Đoàn Robinson. Khi tôi phụ trách, các em lại rất ngoan. Tôi khuyên các em nên gia nhập vào du ca, và kha đoàn đã thành lập toán du ca Vượt Sóng. Kha Đoàn cũng dự những buổi do du ca tổ chức và dự những đêm lửa trại do các đạo hoặc liên đoàn mời. Vì muốn lập thêm một Liên Đoàn Yên Thế 2. Trưởng Sương đề nghị tôi làm Liên

Đoàn Trưởng Liên Đoàn Yên Thế 1. Để hợp thức hoá, Trưởng Bào đã đề nghị tôi học khoá Bạch Mã Kha năm 1974 do Trưởng Nguyễn Quang Minh làm trại trưởng sau đó tôi phải dự lớp Dự Bị Ngành Tráng do Trưởng Trịnh Long Việt làm Trại Trưởng.

Tới năm 1975, vì chiến tranh gia đình tôi di tản đến đất Mỹ. Tại đây, tôi vẫn tiếp tục hoạt động với sự giúp đỡ của các anh em. Chúng tôi đã liên lạc mọi anh em trong toán tình thương để biết tình cảnh của mọi người trong toán hầu giúp đỡ lẫn nhau và hàn huyên.

Nay vừa đúng 50 năm cùng là ngày 30 năm thành lập Liên Đoàn Diên Hồng, tại San Jose, tình anh em cũng như xưa dù mọi người đã lập gia đình, chúng tôi vẫn liên lạc với nhau và chia sẻ khó khăn và những gì mình đã trải qua cùng cầu nguyện cho nhau.

Tôi viết bài này để tưởng nhớ đến hai Đạo Trưởng là Nguyễn Hiếu Trung và Alt Nguyễn Thới Hoà đã hướng dẫn tôi trong cuộc đời Hướng Đạo.

Cộng Lù Đù BERNARD J. NGUYỄN, RS



Gia Đình Tôi Thoát Chết Nhờ Tôi Thi Hành Đúng Luật Hướng Đạo

Tôi là cựu Tráng Sinh Liên Đoàn Chi Lăng Đạo Quảng Nam Hội An từ 1938. Tôi được hai anh Nguyễn Thúc Tuân và Phan Văn Kiệt giới thiệu và đưa đi họp HĐ lần đầu tiên. Từ đó đến 1975 cũng có nhiều lần bị gián đoạn sinh hoạt vì thời cuộc, vì tình hình an ninh địa phương hoặc vì quá bận rộn công việc sở. Vì yêu mến các em sói con, tôi đảm nhiệm thường xuyên vai trò Phó Ấu Trưởng bảy Nguyễn Trãi, Lê Lai và còn được ủy nhiệm làm thư ký Đạo Quảng Nam, gồm có các đơn vị hoạt động tại thị trấn Vĩnh Điện, phủ Điện Bàn, phủ Tam Kỳ, phủ Duy Xuyên, phủ Tăng Bình, huyện Hòa Vang và huyện Quế Sơn mà Đạo Trưởng lúc đó là anh Gà Mờ Lê Duy Thước - một Trưởng HĐ rất nổi tiếng về tính tình ngay thẳng và gương mẫu.

Từ khi sang định cư tại Úc vào năm 1986 đến nay, tôi vẫn thường tham dự các Trại Thăng Tiến, trại Hè và những cuộc hội họp tại Brisbane, Melbourne, và Sydney với tư cách HĐ Trưởng Niên xóm Tùng Nguyên Sydney-Canberra do Trưởng Trương Văn Thanh (cựu Đạo Trưởng Gia Lai) đảm nhiệm và sau này là Trưởng Trương Lạc Phiêu (cựu Tráng Sinh Liên Đoàn Chi Lăng Huế) kế nhiệm. Tôi đã có dịp gặp lại một số cựu Trưởng HĐ Hội An như các anh Nguyễn Thúc Tuân, Ngô Gia Bu ở Huế,

Trần Đình Miên, Gà Mờ Lê Duy Thước ở Hà Nội, Đoàn Văn Bản ở Virginia, Trần Quỳnh Châu ở San Jose, Nguyễn Thị Hương ở Canada, Tăng Thị Tàn ở San Diego, Hồ Viết Đoàn ở Bi và một số sói con của hai bầy Nguyễn Trãi và Lê Lai nay đã trở thành Liên Đoàn Trưởng, Tráng,

Thiếu, Ấu Trưởng như các anh Lương Hải, Trương Phúc Loan, Trương Dư A ...

Nay tuổi đời đã 91, tuổi HĐ 73 tôi vẫn tiếp tục tu thân và tuân theo 10 điều luật HĐ. Tôi nhận thấy khi gieo nhân lành thì sẽ gặp được quả tốt không thể nào ngờ được. Để dẫn chứng lời nói trên, tôi xin kể lại câu chuyện đã qua trên nửa thế kỷ nhưng còn mãi mãi ghi lại trong ký ức tôi.

Năm 1943, tôi được Ty Địa Chánh tỉnh Quảng Nam cử làm đại diện trong Hội Đồng xét hồ sơ của nông dân xin trưng khẩn đất công tại phủ Thăng Bình tỉnh Quảng Nam. Anh Lê Thắng ở làng Trà Đoá, phủ Thăng Bình có đơn xin trưng khẩn 1 mẫu 5 sào đất hoang (7,500 mét vuông). Đồng thời ông tộc trưởng tộc Đoàn cũng có đơn khiếu nại, xin hội đồng bác đơn của anh Lê Thắng, vì nếu để anh khai khẩn khu đất ấy thì sẽ động đến long mạch ngôi mộ tổ của cả họ và sẽ gây thiệt hại cho con cháu. Ông tộc trưởng hứa sẽ bồi hoàn tiền phí tồn lập hồ sơ cho anh Thắng.

Chúng tôi ấn định ngày giờ mời hai bên đương sự đến tại địa điểm trưng đất của anh Thắng để xem xét và giải quyết. Đến ngày giờ đã định, trước sự hiện diện của cả hai bên, hội đồng xét đơn trưng khẩn đất công, duyệt lại bản đồ, vị trí tiếp giáp thửa đất, đo đạc thửa đất, xét giấy tờ theo đúng thủ tục và thấy không có lý do gì trở ngại để bác đơn anh Thắng cả. Tuy nhiên, nếu anh Thắng được phép khai khẩn thửa đất 1 mẫu 5 sào này thì đôi bên sẽ xảy ra xô xát lớn.

Ông Đề Lại (chức vụ tương đương với Phó Quận Trưởng) đại diện cho ông Tri Phủ Thăng Bình viện lý do về phương diện chuyên môn, yêu cầu tôi cho biết ý kiến. Sau một hồi đắn đo suy nghĩ, tôi phát biểu “ Theo thiên ý của tôi về phương diện tình và địa lý thì ông Tộc Trưởng nói đúng, nhưng Hội Đồng chỉ xét về phương diện hành chính và chuyên môn nên không thể chấp nhận đơn khiếu nại của ông Tộc Trưởng được. Tuy nhiên để dung hòa quyền lợi của đôi bên, cũng như tôn trọng phong tục và tín ngưỡng của người Việt Nam, tôi đề nghị Hội Đồng nên chấp nhận trên nguyên tắc hồ sơ xin trưng khẩn đất hoang của anh Lê Thắng với điều kiện là anh phải chừa lại 500 mét vuông ở hướng Nam, nơi có phần mộ của tộc đoàn, để tránh đứt long mạch và cần phải đóng mốc phân định vị trí sào đất đó ngay, ngõ hầu tránh được mọi tranh chấp về sau. Như vậy đất của anh Thắng xin trưng khẩn chỉ còn lại một mẫu 4 sào (7,000.) mét vuông. Hai bên nguyên, bị nghe lời đề nghị của tôi đều rất hài lòng và cùng ký tên vào biên bản với Hội Đồng để đề trình lên Tòa Tỉnh Quảng Nam thẩm xét.

Một tháng sau, anh Thắng có quyết định cho trưng khẩn đất hoang khỏi đing thuế điền thổ ba năm đầu. Hai

bên đương sự đều mang rượu, trà và một số tiền hậu hỷ đến biểu tôi. Vì là huynh trưởng của một phong trào giáo dục thanh thiếu nhi, chỉ biết làm theo lương tâm và lẽ

phải nên nhất định từ chối theo tinh thần điều 5 và điều 10 của luật HĐ.

Thời gian lặng lẽ trôi ... Năm 1946, vì tình hình chiến sự rất sôi động, gia đình tôi phải tản cư về vùng đồng bằng huyện Duy Xuyên. Anh Trần Đình... một bạn H Đ đã đi kháng chiến từ huyện Quế Sơn xuống thăm và khuyên tôi nên thiên cư về Hội An vì tình hình an ninh tại đây vào lúc này hết sức bất ổn, không nên chạy hoai trước mũi giặc. Nhờ tình bạn HĐ chân thành và cao quý, biết giúp đỡ lẫn nhau trong lúc hoạn nạn nên đầu năm 1947, gia đình tôi đặt kế hoạch di chuyển về Hội An bằng hai đợt.

Đợt đầu gồm 8 người được đi thoát một cách dễ dàng, Đợt sau gồm có phụ thân tôi, tôi và chú em tôi. Ghe đi một đoạn song đến Tiên Đóa thì bị một toán dân quân chặn lại và ra lệnh cho tất cả mọi người ở dưới ghe đều phải lên bờ để giải về Ủy Ban Nhân Dân quyết định. Nghe nói, tất cả chúng tôi đều sợ sệt và lo lắng vì nếu bị giải về UBND, chắc chắn chúng tôi sẽ bị ghép vào tội danh “Việt gian” và bắt đi thủ tiêu như một số người ở Hội An trước đây đã bị lâm nạn

May mắn thay, phép lạ đã đến với gia đình tôi. Trong giờ phút nguy nan đó, anh Thắng người xin trưng đất trước đây ở Phủ Thăng Bình, nay là chỉ huy toán dân quân đã nhận ra tôi. Anh dẫn tôi ra xa toán dân quân và nói nhỏ với tôi rằng: “*Tôi được lệnh trên, bố trí ở khúc sông này để bắt bác, thầy và chú em thầy vì họ được tin bác và thầy đang trốn về vùng địch*”. Tôi phân bua là không phải vậy. Phụ thân tôi chỉ về xã Kiến Tân (làng Kim Bông do VM kiểm soát) nằm bên phải sông đối diện với thị xã để mua thuốc Bắc mà thôi. Mặc dầu tôi giải thích vậy nhưng anh Thắng vẫn thân nhiên tiếp tục nói chuyện và nhắc lại “*Đất thầy cho tôi trưng khẩn mới làm được một mùa nhưng thôi thầy lên ghe xuôi về thành phố nhanh đi. Chúc bác và thầy được may mắn, thuận buồm xuôi gió*”. Hình như thầy thả cho tôi đi là chưa đủ để đền ơn, anh còn đến mượn của chị bán hàng rong bên bến đò một thùng khoai lang rồi tự tay bung đến trút vào khoang ghe trước khi từ gĩa chúng tôi.

Tôi nghĩ rằng: nếu năm 1945 tôi nhận quà và tiền bạc của anh Thắng, thì bây giờ chưa chắc anh ấy đã tha cho gia đình tôi đi thoát. Tôi mừng thầm là nhờ mình đã xử sự theo đúng điều luật thứ 5 “HDS lễ độ và liêm khiết” và điều luật thứ 10 “HDS trong sạch từ tư tưởng lời nói đến việc làm” nên gia đình tôi mới được tai qua nạn khỏi.

Tôi cũng cảm phục cử chỉ hào hiệp và can đảm của anh Thắng khi giúp đỡ chúng tôi và không rõ người nông dân chất phác này có bị liên lụy gì sau khi thả chúng tôi đi hay không.?

Canberra ngày đầu thu 2011

NGUYỄN THANH VIÊM

Niềm Vui Tái Ngộ

Từ 1960, mỗi năm Làng Tân Hương thường họp tại Gia Định vào dịp Tết. Sang Hoa kỳ họp nhiều lần bên cạnh Họp Bạn Thăng Tiến. Năm 2009, Làng vừa họp tại San Jose, TT9. Hè 2010, dân làng sống ở ngoại quốc về Saigon họp với dân làng trong nước. Năm nay, trước lễ Thanksgiving, dân làng lại vội vàng họp tại Irvine, Cali. để đón vợ chồng *Khán Phi* từ Úc qua. Đứng vào dịp giỗ *cụ Thượng Vũ Thanh Thông* lần thứ VI. Dân làng quây quần tưởng niệm người anh kính mến.



Hương lộc mừng Xuân: AA. Thượng Thông, Tham Chương, Phan Huân, Hương Thục và Phó Họp làng Tân Hương

Niềm vui của chúng tôi, HĐ. trưởng niên, gặp nhau để ôn lại sinh hoạt lúc thiếu thời. Đến thăm các trưởng lão để bày tỏ lòng biết ơn và tôn kính. Kết thân với các trưởng trẻ để chia sẻ kinh nghiệm, bồi dưỡng tinh thần phục vụ trẻ em mà vô vị lợi.

Nhờ Tr. Lê Quang Đức giúp, chúng tôi đi thăm Tr. Ông Lắm Mật Lê Mộng Ngộ ở Long Beach và Tr. Sói Cười Đình Xuân Phúc ở Costa Mesa. Xin thêm vài hàng về hai trưởng lão 93 tuổi:

* Tại quê nhà, Tr. Ngộ là nhà mô phạm tận tâm, cũng là Trại Trưởng đào tạo trưởng HĐ cho phong trào. Sau tháng 4/1975, Trưởng rời Trung học Hồ Ngọc Cẩn, về nhà âm thầm chăm cứu miễn phí, cứu người bệnh tật. Từ khi qua Mỹ đến nay, Trưởng vẫn tiếp tục giúp đời bằng trị liệu đông y. Gần đây, với tuổi 93 Trưởng vẫn minh mẫn nhớ rõ huyết đạo, chữa lành cho một người bị gãy tay.

* Ở Saigon, Tr. Phúc là Châu Trưởng và ALT huấn luyện ngành Âu. Trưởng luôn vui vẻ, tươi cười. Một Sói già hiền lành, gương mẫu... Mấy năm nay, Trưởng vất vả chăm sóc chị Phúc nằm bệnh. Năm nay, chị Phúc vừa qua đời thì Tr. Phúc phải nhập viện. Khi ngồi nói chuyện với chúng tôi Trưởng thường xúc động mạnh... Trưởng yêu nhiều, phải có người bên cạnh chăm sóc đặc biệt



Trưởng Ngộ

Tối chủ nhật 13/11/2011. Lê Ngọc Hồi/Quang Trung mời Làng Tân Hương đến mừng lễ Tạ Ôn tại Mission Del Amo Club House. Không gian nhộn nhịp vui tươi với



Trưởng Phúc

giọng hát tiếng cười. Các trưởng, hoà hợp với phụ huynh, tận tụy săn sóc các em. Chúng tôi thấy dấu hiệu của Liên Đoàn đang lên. Một niềm vui hân hữu là trong buổi họp này, có 5 trưởng sinh hoạt ở một liên đoàn mang tên Ngọc Hồi/Quang Trung, từ Saigon đến Cali: Trần Trung Hợp (1957), Trần Đình Thủy (1960), Trần Ngọc Tuyên (1970), Phạm Tường Anh và Kim Ngưu. Dù ở đâu, chúng tôi vẫn giữ truyền thống kết chặt tinh thần và cố gắng phục vụ

Beo Hồi Nguyên TRẦN TRUNG HỢP

SINH HOẠT CUỐI NĂM HĐTrN LÀNG BÁCH HỢP DALLAS, TX

Dallas, Texas những ngày gần cuối thu bỗng dưng trời trở lạnh. Cái lạnh se sắt đến sớm hơn mọi năm. Theo chương trình đã dự trù, HĐTrN Làng Bách Hợp Dallas, Texas sẽ chọn tuần lễ cuối cùng của mùa lá vàng rơi để họp mặt tất niên đồng thời trình diện Ban Điều hành nhiệm kỳ 2012 – 2016 của làng.

Chiều thứ bảy 17 tháng 12 năm 2011, thật may mắn khi đất trời đã trở lại với mùa thu, thời tiết thật dễ chịu, với một chút lạnh trộn pha nắng ấm đã đãi ngộ các anh chị em HDS và thân hữu đến tham dự buổi họp mặt chung vui với làng tại trụ sở Cộng đồng Người Việt Quốc gia Dallas.

Sau nghi thức thường lệ, là phần giới thiệu các tham dự viên và tân Ban Điều hành của làng, chương trình liên tục với phần vui chơi ca hát. Lịch sử ca, hùng ca, lửa trại ca hòa nhịp cùng những ca khúc Giáng sinh bên ánh lửa bập bùng, đã gọi lại trong tâm trí mọi người những chiến công hiển hách của tiền nhân, những tình tự của dân tộc Việt, cùng những kỷ niệm của một thời đã qua. Đặc biệt trong đêm họp mặt tất niên này, tất cả mọi người đều vui thích và cảm động vì có dịp để nhớ lại ngày tròn tuổi của mình trong tiết mục “ Mừng Sinh Nhật tập thể “. Mỗi người một ngọn nến sắp xoay tròn quanh chiếc bánh sinh nhật có vẽ hình hoa Bách hợp, hơn hai mươi ngọn nến lung linh toả sáng, một chút xúc động, một chút dâng trào, để thấy rằng:

Cám ơn đời mỗi sáng mai thức dậy,

Ta có thêm một ngày nữa để yêu thương.

Trò chơi nối một nhịp cầu trong đêm tất niên đã được một thân hữu và một cô em bé bồng nhất làng chiếm giải, với phần thưởng là hai khăn quàng có gắn hoa huệ Hướng Đạo.

Việt Nam, Việt Nam nghe tự vào đời ...

Gặp nhau đây rồi chia tay ...

Ngày dần tiêu tan đứng vòng quanh đây ...

Lúc thú vui này lòng càng quyến luyến anh em chúng mình ...

Tiếng ca vang dội, giọng hát trầm ấm, âm thanh lúc dạt dào hòa trộn, khi bay bổng vút cao vào không gian mát lạnh, đã kết thúc đêm vui cuối năm của Làng Bách Hợp Dallas, Texas.

Hy vọng những sinh hoạt của Làng Bách Hợp Dallas trong thời gian tới sẽ khởi sắc hơn, sẽ sinh động hơn so với những năm tháng đã qua. Mong ước mọi điều tốt đẹp luôn đến với mọi người.



Anh chị em Làng Hướng Đạo Trưởng Niên Dallas



Giờ chia tay, với một chút cảm nhận về các Trưởng trong Ban điều hành :

Lê Văn Phước – Lý trưởng.

Nguyễn Tăng Bình – Phó lý trưởng.

Nguyễn Trịnh Cường – Mỗ làng.

Nguyễn Xuân Mai – Thư ký kiêm thủ quỹ.

Cùng với hai Trưởng Cố vấn Lê Đặng, Nguyễn Thị Hai.

Dallas , Texas tháng cuối năm 2011.

Beo Tận tâm LÊ VĂN PHƯỚC

Sinh hoạt Làng Bách Hợp Hoa Thịnh Đốn Mùa Thu 2011

LỄ TRAO KHĂN QUÀNG



Hình: Tr.Nhữ Văn Trí, Nguyễn Tấn Định, Bình, Chính .

Ngày 11 tháng 11 năm 2011 Liên Đoàn Hồng Bàng Hoa Thịnh Đốn tổ chức lễ trao khăn quàng cho phụ huynh Chính và Bình. Hai anh có con đang sinh hoạt trong Ấu Đoàn Cờ Lau. Trưởng Lê Đình Đăng phụ trách Ấu Đoàn cho biết anh Huỳnh Đức Chính và anh Nguyễn Viết Bình đã sinh hoạt với Ấu Đoàn Cờ lau hai năm Liên tiếp. Sau hai năm sinh hoạt và tìm hiểu về hướng đạo hai anh quyết định mặc đồng phục hướng đạo.

Các Trưởng trong Làng Bách Hợp (Nguyễn Hữu Đệ, Nguyễn Tấn Định, Nguyễn Đức Tùng, Nguyễn Phi Hùng , Lê Đình Đăng, Phạm Công Tâm, Nhữ Văn Trí ...) được Liên Đoàn mời đến tham dự lễ trao khăn quàng cho hai anh.

Khăn quàng là biểu tượng cho đơn vị. Lễ đeo khăn quàng là niềm hãnh diện cho người nhận khăn quàng. Trưởng Nguyễn Tấn Định và tôi được Trưởng Lê Đình Đăng yêu cầu đại diện cho các Trưởng trao khăn quàng đơn vị Ấu Đoàn cho hai anh Chính và Bình.

Buổi lễ được tổ chức đơn giản và trang nghiêm. Khung cảnh của buổi lễ làm tôi nhớ lại mấy chục năm trước khi tôi là tân sinh tôi được anh Thiếu Trưởng trao khăn quàng. Tôi cảm thấy sung sướng và hãnh diện. Hôm nay tôi đang thấy trên nét mặt hai anh tình cảm này.

Không gian (Việt Nam và Hoa Kỳ) và thời gian (tuổi

tác) của một tân sinh (tôi nhỏ bé ngày xưa) và hai anh (phụ huynh ngày hôm nay) đều thể hiện cảm xúc giống nhau khi được đeo khăn quàng đơn vị. Hôm nay chỉ là một buổi lễ đeo khăn quàng. Tôi hiểu ngay rằng các trưởng trong Liên Đoàn muốn hai anh làm quen với bộ đồng phục hướng đạo và mẫu khăn đơn vị. Sau đó với thời gian sinh hoạt trong Ấu Đoàn các anh có cơ hội quyết định gia nhập hướng đạo chính thức. Tôi hy vọng rằng sẽ có một ngày không xa anh em trong Làng Bách Hợp được tham dự lễ tuyên hứa của hai anh.

Tổ chức nghi thức chính thức cho đoàn sinh, phụ huynh gia nhập phong trào hướng đạo, hoa bách hợp, nón hướng đạo, tua vai, gậy đội, khăn quàng đơn vị trao cho người nhận với không khí trang nghiêm, thắm tình huynh đệ ... là kỷ niệm để đời, khó quên cho đời sống của một người hướng đạo.



Nhìn hình hai anh Chính và Bình vui vẻ chơi trò chơi sau khi đã nhận khăn quàng tôi thấy các Trưởng trong Liên Đoàn Hồng Bàng đã thành công trong việc gây dựng Trưởng cho đơn vị của Liên Đoàn và Làng Bách Hợp có cơ hội đóng góp sinh hoạt của Làng vào Mùa Thu thêm phong phú.

Hoa Thịnh Đốn, Hoa Kỳ. Mùa Thu năm 2011.

Công Bền Chí NHỮ VĂN TRÍ

LÀNG TÔI

LÀNG TÔI được thành lập ngày chủ nhật, trong một buổi chiều họp tại nhà của một dân làng. Tôi gia nhập làng này thật tình cờ như một chuyện thần tiên. Ngày đó tôi lái xe đi chợ gặp lại người bạn cũ sau nhiều năm xa cách. Anh hỏi tôi có còn sinh hoạt hướng đạo hay không. Tôi lắc đầu vì tím mãi chẳng thấy dấu vết sinh hoạt của làng trên vùng Maryland, Hoa Kỳ nơi tôi đang ở. Thế là anh ấy đưa tôi giấy mời. Tôi tham gia vào làng như những người dân làng đầu tiên trong việc sinh hoạt làng với buổi họp mặt như tôi trình bày ở trên.

Làng cũng dần dà bầu được Ban Hương Sự. Làng cũng sinh hoạt bình thường. Làng cũng quy tụ được nhiều cựu trào như tôi để làm cơ sở cho việc hoạt động của làng có tính cách đặc thù mang màu sắc dân tộc.

Thành phần của làng tôi ư. Nhiều lắm. Dân của làng tôi có nhiều loại lắm: Tráng đinh làng làm thầy lang cũng có, thầy nhỏ răng cũng có, thầy đồ cũng có, thầy ký cũng có, thầy bán thực phẩm cũng có, thầy in cũng có và đại loại như tôi trước là quan nay là lính khổ đinh cũng chẳng sao. Tay tôi thay vì cầm giáo, cầm gươm nay thì cầm búa, cầm kềm, cầm quốc. Gái làng tôi thì cũng có đủ loại, cũng đủ nghề cầm, kỳ, thi, họa chẳng kém tráng đinh trai. Dân làng tôi không phân biệt nhau ai cũng như ai, sống trong tình huynh đệ đầm ấm.

Làng tôi diện tích bao nhiêu ư. Rộng lắm. Có dân làng ở cách xa nhau hai giờ lái xe như tôi ở cách trung tâm một giờ lái xe. Địa điểm họp của làng vì thế thay đổi luôn cho phù hợp với tình hình thời tiết bốn mùa và khoảng cách an toàn di chuyển đến địa điểm họp cho ổn thoả, kéo lại gần với người này chỗ này mà lại xa cho kẻ khác.

Vì thế địa điểm họp được quy định di động, nay thì họp nơi này, mai thì họp nơi khác.

Làng tôi đặc biệt không có cổng. Cổng làng thì hình thành theo trí tưởng tượng của dân làng. Cây đa đầu làng cũng không có mà thay vào đó là các cột trụ đèn đêm và đếm số miles (dặm Anh) khi muốn tìm đến nhau. Muốn đến nhau thay vì phải theo con đường uốn lượn của làng qua cánh đồng không mông quạnh, thì lại theo vòng đai xa lộ 495 và vào bằng những lối vào exits . Làng thì không có lũy tre bao bọc nhưng thay vào đó là vòng đai 495 và tình huynh đệ gắn bó. Làng tôi bao la như những cánh đồng trải dài mát tận chân trời. Muốn lên núi thì họp nhau lên núi. Muốn tắm biển thì họp nhau xuống biển. Câu cua, câu cá, đi bộ , chèo thuyền cũng là hình dáng của làng xưa.

Vì không có cổng nên làng tôi không có kiểm duyệt. Ai muốn vào cũng được mà muốn ra cũng chẳng sao. Nhưng có một điều là hễ vào làng rồi là lưu luyến. Không phải gái làng tôi đẹp mà vì làng có những lối đi đầy hoa thơm cỏ lạ như đám cỏ xanh của chú thỏ Maoli, của truyền thống tốt đẹp muôn đời mà dân làng tôi còn giữ được.

Làng tôi mát lắm. Gió muôn phương thổi tới nên làng tôi quy tụ được nhiều dân làng có tài. Dân làng thì làm việc chăm chỉ, không làm thì thôi, hễ vac cuộc ra đồng rồi thì thể nào cũng phải cấy cho xong thửa ruộng, tát xong cái ao, đạt được thành tích rồi thì về làng báo cáo. Do đó công việc làng làm nhẹ nhàng, trôi chảy. Ai vào việc này. Làng tôi đẹp giống như bài thơ mà trên 50 năm trước đây tôi được học thuộc lòng trong quyển sách Quốc Văn Giáo Khoa Thư:

*Chiều hôm đón gió cổng làng,
Gió huu huu thổi, mây vàng êm trôi.
Đồng quê vờn lượn chân trời
Đồng quê bát ngát bao người về thôn.
Nắng hồng lơ lửng mây son,
Mặt trời thức giấc vèo von chim chào.
Cổng làng mở rộng ồn ào,
Nông phu từng lũ đi vào nắng mai.
Ngày nay dù ở nơi xa,
Nhưng khi về đến cây đa đầu làng,
Thì bao nhiêu cảnh mơ màng,
Hiện ra bóng dáng cổng làng trong xanh.*

Làng tôi như thế. Cổng làng tôi như thế. Dân làng tôi như thế. Vài năm sau có những dân làng vì thời cuộc sinh sống phải di chuyển đi xa tất nhớ đến làng.

Hãy đến xem làng tôi hỏi các bạn phương xa cũng như các bạn nơi gần. Dân làng chào đón các bạn cũ cũng như mới. Dân làng không phân biệt một ai. Tôi xin mượn một đoạn thơ cũ sửa lại một chút cho hợp với tình hình của làng tôi gửi đến các bạn:

" Anh đến cho sớm nhé , kéo buồn làng tôi,
Làng tôi có rất nhiều người,
Tên Làng Bách Hợp, Trăm người tôi thương



Làng Bách Hợp Hoa Thịnh Đốn.

Viết vào những ngày Mùa Đông, Maryland , Hoa Kỳ.

NHỮ VĂN TRÍ

SINH HOẠT HƯỚNG ĐẠO

Trại Hè Hướng Đạo Việt Nam tại Sydney: Giấc Mơ Tuổi Trẻ Cho Một Thế Giới Tốt Đẹp Hơn * Ngọc Hân, Đài VOA Washington DC

Trong năm 2011, cộng đồng người Việt tại Australia có nhiều sinh hoạt sống động và ý nghĩa. Ngoài Hội Chợ Tết theo truyền thống dân tộc, cộng đồng người Việt đã khánh thành Tượng Đài Tưởng Niệm Thuyền Nhân tại Công Trường Sài Gòn ở Thành phố Bankstown, vùng Tây Nam Sydney.

Trong hầu hết các sinh hoạt cộng đồng người Việt, Phong trào Hướng Đạo Việt nam tại Úc luôn sẵn sàng góp công góp sức vào nỗ lực chung. Ngoài ra, Phong trào Hướng Đạo Việt nam còn giữ vai trò chủ lực trong việc gây dựng và phát triển Lễ Hội Nhi Đồng Văn Hóa Đa Nguyên hằng năm tại Bankstown và Campsie NSW.

Nhưng có lẽ không gì để kết thúc một năm sinh hoạt nhộn nhịp bằng một trại hè để giới trẻ gốc Việt vui chơi, rèn luyện nhân cách, chia sẻ lý tưởng và giấc mơ có thể ‘chung sức thay đổi được cả thế giới’.

Trong Lễ Khai Mạc chiều ngày 27-12-2011 tại Trại Trường Glenfield NSW, hướng đạo sinh Việt Nam Liên đoàn Văn Lang đã trình bày nhạc phẩm quốc tế rất được giới trẻ toàn cầu ưa chuộng ‘*Together we can change the world*’ trong niềm hi vọng thế giới ngày mai tốt đẹp hơn.



Trại sinh Ấu Đoàn vui chơi trong tinh thần ‘Giữ Vững Sự Kết Hợp’

Và tất nhiên, tuy phần đông sinh đẻ tại Australia, các trại sinh thuộc Liên đoàn Bách Việt vẫn không quên cội nguồn qua tiết mục ca múa vinh danh Sài Gòn. Sinh hoạt văn nghệ tuổi trẻ này do Trưởng Định Trần, Liên đoàn trưởng Liên Đoàn Văn Lang kiêm Trại Phó, hướng dẫn tập luyện.

Giữ Vững Sự Kết Hợp

Sau 4 ngày sinh hoạt đầy năng ăm, Trại Hè hoàn tất vào ngày cuối năm 31-12-2011. Trưởng Hồ Văn Chánh, trong tư cách Trại Trường, cho biết ý nghĩa và mục tiêu của Trại Hè Hướng Đạo Việt nam năm 2011: *Trưởng Hồ Văn Chánh*: “Kính chào quý vị thính giả Đài Tiếng Nói Hoa Kỳ – Thưa Chị Ngọc Hân - Mục đích của Trại Hè năm nay, chúng tôi có khẩu hiệu gọi là Giữ Vững Sự Đoàn Kết nhằm đoàn kết tất cả các liên đoàn Hướng Đạo Việt nam trên toàn nước Úc, tụ họp về đây để có một cuộc gặp mặt tất cả anh chị em cũng như các em để tạo tình thân ái và nối mối dây giữa những hướng đạo sinh với nhau hiện đang sinh hoạt tại các tiểu bang khác của nước Úc.”

Ngọc Hân: Vì Úc Châu rộng lớn, không phải tất cả liên đoàn đều có thể về Sydney tham dự được. Vậy có bao nhiêu liên đoàn và thành viên tham dự Trại Hè này, thưa Anh?

Tr. Hồ Văn Chánh: “Về tham dự Trại Hè kỳ này, chúng tôi có tất cả 5 liên đoàn. Chúng tôi có Liên đoàn Lạc Việt ở Adelaide, Liên đoàn Phù Đổng ở Melbourne, Liên đoàn Trần Hưng Đạo cũng ở Melbourne. Ngay tại Sydney, chúng tôi có 2 liên đoàn – là Liên đoàn Bách Việt và Liên đoàn Văn Lang. Còn từ Brisbane, chúng tôi có hai Hướng đạo Trưởng niên cũng về tham dự. Nhân số tham dự trại kỳ này rất đông. Chúng tôi có tổng cộng gần 270 trại sinh.”

Ngọc Hân: Sinh hoạt trong Trại như thế nào, thưa Trưởng Hồ Văn Chánh?

Tr. Hồ Văn Chánh: “Trong 4 ngày trại vừa qua, chúng tôi có rất nhiều hoạt động. Riêng về các em, chúng tôi có hoạt động dưới nước tại vùng Sông George River. Ngày thứ nhì, có hoạt động gọi là ‘Amazing Race’. Các em đi ra City và có hoạt động giống như ‘Amazing Race’ mà chúng ta thấy trên TV. Riêng về phụ huynh cũng có nhiều hoạt động. Phụ huynh từ các nơi xa được các phụ huynh ở Sydney đưa đi thăm viếng những cảnh đẹp của Sydney, đi thăm thành phố Sydney. Mỗi ngày trong Trại, các em cũng có những hoạt động rất sôi nổi – Thí dụ các em leo núi, các em chơi trò Flying Fox, trò chơi lớn, trò chơi đêm – tất cả trò chơi hướng đạo từ xưa tới giờ chúng ta vẫn chơi thì các em cũng chơi những trò chơi đó”.

Trại Hè qui tụ hướng đạo sinh Việt nam thuộc mọi thành phần nam nữ, từ cấp Ấu đến cấp Tráng mà đa số thuộc thế hệ thứ 2 hoặc thứ 3 sinh đẻ tại Úc. Chẳng hạn như các em sau đây:

“Tên của con là Teresa, 10 tuổi, born in Sydney. Tên con là Michele, 10 tuổi, born in Sydney. Con tên là Victor, 9 tuổi sinh ở Melbourne. Hi I’m Kevin and I was born in Sydney. I’m 10 years old: *Today I’m in this camp. It is fun and I’d like to be back next time. This is the first time I went to camp and I’d like to be back*”

“Em tên là Trang, em 17 tuổi, em sinh đẻ ở Sydney. Em tên là Thanh. Em 15 tuổi sinh đẻ ở Melbourne. Em tên là Tường Vi, em năm nay 20 tuổi và sinh đẻ ở Melbourne: *Trong 4 ngày Trại này là cơ hội cho các em gặp nhau từ nhiều tiểu bang khác để làm quen với nhau và cũng là cơ hội để gặp lại mấy đứa bạn đã gặp từ Trại trước. Tụi em trong Tráng Đoàn, nên tụi em được phụ giúp các liên đoàn trưởng để ‘run’ trò chơi cho các em. Đó là vai trò quan trọng cho các thanh thiếu niên để lớn lên giúp xã hội. Tụi em cũng có vài trò chơi cho các em lớn - và về sự giúp đỡ của phụ huynh, thì tụi em đi từ Melbourne sang Sydney thì cũng có nhiều phụ huynh giúp đỡ về ăn uống, về phương tiện cho các em tới đây.*”

“Tên con là Ian. Con đẻ bên Melbourne. Con 17 tuổi: *Đi cắm trại này, con thấy good, tốt, vì con gặp lại mấy đứa hướng đạo mấy tiểu bang. Trò chơi cũng vui. Con thích đi cắm trại này.*”

“Hello, em tên là Thành đẻ ra ở Việt nam: *Em đã họp hướng đạo từ cấp Ấu và đã đi nhiều Trại Jamboree, nhiều trại lắm. Đi Trại này thấy rất vui, có nhiều đứa chơi với nhau và gặp được bạn mới. Cháu thấy có mấy trò chơi mới, muốn mang về Adelaide cho mấy đứa ở Adelaide học các trò chơi đó*”.

Phát Triển Không Ngừng từ Thập Niên 1980

Nhân dịp này, chúng tôi cũng đặt một vài câu hỏi với Trưởng Nguyễn Văn Thuát, Cố vấn của Phong trào Hướng Đạo Việt nam tại Australia và hải ngoại. Trưởng Nguyễn Văn Thuát đã từng giữ trách nhiệm Đại diện / Trưởng Phong Trào Hướng Đạo Việt nam tại Úc từ 1991 đến 1995 và đã đóng góp vào việc tổ chức trại họp bạn Hướng Đạo Việt nam thế giới vào cuối năm 1995 tại Sydney và là Chủ Tịch Hướng Đạo Việt nam tại hải ngoại từ năm 2002 đến năm 2006. Ngoài ra, Trưởng Nguyễn Văn Thuát là người có sáng kiến khởi đầu Lễ Hội Nhi Đồng Việt nam và phát triển thành Lễ Hội Nhi Đồng Văn Hóa Đa Nguyên tại Sydney.

Ngọc Hân: Xin Trưởng Nguyễn Văn Thuát cho biết Phong trào Hướng Đạo Việt nam tại Úc đã phát triển như thế nào?

Trưởng Nguyễn Văn Thuát: “Phong trào Hướng Đạo Việt nam tại Úc đã có khoảng đầu thập niên 1980, nhưng lúc đó người Việt ở Úc chưa đông lắm, nên sinh hoạt cũng rất là giới hạn. Sau này cùng với làn sóng người Việt từ các trại tị nạn sang, thì sinh hoạt được nhộn nhịp hơn. Vào cuối năm 1989, thì chúng tôi đến Sydney và sử dụng những

kinh nghiệm hướng đạo tại Việt nam, tại trại ở Philippines là thời gian chúng tôi ở trong trại tạm cư cũng như thời gian sinh hoạt hướng đạo tại nước Đức, và những kinh nghiệm học hỏi ở Pháp và vài nước khác, qua những lần sinh hoạt chung hoặc trại huấn luyện, chúng tôi đã góp phần vào việc phát triển hướng đạo- đầu tiên là tại Sydney và sau đó là đi thăm các tiểu bang khác và tìm cách yểm trợ.

“Có thể nói là sinh hoạt hướng đạo Việt nam tại Úc đã dần dà phát triển mạnh mẽ hơn vào đầu thập niên 1990. Và một trong những điểm cao có thể là Trại Họp Bạn Thế Giới Hướng Đạo Việt nam, tổ chức tại Sydney vào cuối năm 1995 đầu năm 1996, gọi là Trại Thăng Tiến 5 tại Trại Trường Glenfield NSW với sự tham dự của tất cả các đơn vị Hướng Đạo Việt nam tại Úc và một số đơn vị đến từ Hoa Kỳ, Canada, Pháp, Đức vân vân...

“Từ đó đến nay, sinh hoạt hướng đạo Việt nam vẫn đều đặn trong nỗ lực góp phần giáo dục các em và đóng góp vào công việc phục vụ cộng đồng, đồng thời bảo tồn và phát huy văn hóa Việt nam. Cho đến bây giờ ở Úc, vẫn có sinh hoạt tại Sydney, Melbourne, Adelaide – và trại này là một sinh hoạt thường lệ. Mỗi 2 năm, các đơn vị hướng đạo Việt nam tại Úc gặp nhau để phát triển tinh thần, học hỏi, vui chơi và bàn tính những việc chung cho tương lai.”

Ngọc Hân: Còn vị trí của Phong trào Hướng Đạo Việt nam tại Úc Châu trong môi trường Hướng Đạo Việt nam trên toàn thế giới là như thế nào, thưa Trưởng Nguyễn Văn Thuát?

Tr. Nguyễn Văn Thuát: “Thưa Chị Ngọc Hân - Ngoài nước Úc thì Hướng Đạo Việt nam rất đông tại Hoa Kỳ bởi lý do đơn giản là Hoa Kỳ có rất đông người Việt tị nạn định cư, đặc biệt là tại Tiểu bang California cũng như Tiểu bang Texas. Nhưng thật ra ở vùng Washington DC - Virginia cũng có khá đông người Việt cho nên cũng có nhiều đơn vị Hướng Đạo Việt nam. Có thể nói phần lớn Hướng Đạo Việt nam sinh hoạt mạnh mẽ ở Hoa Kỳ, kế đó là Canada, một vài nước Châu Âu như Pháp và Đức - và Úc là dĩ nhiên chúng tôi sinh hoạt liên tục từ đầu thập niên 1980 cho đến nay.

“Nước Úc tuy ở cách xa với Hoa Kỳ và Châu Âu nhưng các anh chị em từ những nơi đó đến thăm Nước Úc bao giờ cũng rất là lưu luyến và ghi nhận tình cảm đậm thắm rất là đậm đà của người Việt tại nước Úc. Xin cảm ơn Chị Ngọc Hân và cảm ơn quý thánh giả Đài Tiếng Nói Hoa Kỳ”.

Theo lời Trưởng Nguyễn Văn Thuát, nữ Luật sư Trần Công Thúy Định – mà trại sinh hướng đạo gọi là Trưởng Định Trần, tân Chi Nhánh Trưởng (Đại Diện) Hướng Đạo Việt nam tại Úc, đã được tín nhiệm phối hợp tổ chức cùng hai Liên Đoàn Trần Hưng Đạo và Phù Đổng, Trại Hè Hướng Đạo Việt nam kỳ tới tại Melbourne, dự trù vào cuối năm 2013.

** Ngọc Hân tường trình Đài Tiếng Nói Hoa Kỳ VOA từ Sydney, Úc Đại Lợi*

Nói dây liên lạc

Trưởng Nguyễn Hòa Phú & Tr. Ngô Đức Thịnh (WA)

Đã nhận được “quà mọn” (danh từ của Thầy Phó Tế N.H. Phú). Quà của quý trưởng thật là “quý hóa” vì nó gói ghém tất cả chân tình của HĐ. Nghe tin Tr. Phú đang cố thu xếp để sang thăm San Jose, anh chị em hướng đạo trưởng niên rất hoan nghênh và chờ đợi đón tiếp anh chị trong tinh thần hướng đạo một nhà.

Trưởng Tống Phước Ái (FL)

Rất cảm kích về lời cảm ơn của Tr. Nhóm chủ trương LL không thể đơn phương duy trì được từ LL, nếu không có bàn tay của độc giả nâng đỡ. Xin “cố gắng mãi giữ mỗi giây” như lời chúc của trưởng. Cảm ơn Trưởng về “chút tiền tem”. tabtt

Trưởng Nguyễn Đức Tùng (VA)

Đọc thư trưởng như đọc prescription của Dr Tùng. Trưởng” kê toa” có 4 điểm, xin trả lời từng điểm.

1. Cảm ơn trưởng đã đóng góp “chút đỉnh”, Trưởng đã quá khiêm nhường, đối với Liên Lạc sự đóng góp của Trưởng thật là “quá lớn”, đã khuyến khích tinh thần cho ban phụ trách cũng như giúp đỡ cho LL vững mạnh.
2. Tôi thường tới thăm trưởng Mai Liệu, không thấy Cụ trách móc về sự sai lầm năm sinh của Cụ, có thể Cụ biết tôi dốt toán hay như trưởng nói “Cụ vui vì giảm được 10 tuổi” đại gì mà cãi chính. Nhưng tôi vẫn phải xin lỗi độc giả, năm sinh của trưởng Mai Liệu là 1918 thay vì 1928.
3. Trưởng Bernard gửi lời cảm ơn nhận xét của Trưởng về bài ký ức “Kha Đoàn Hùng Vương”.
4. Danh sách Trưởng Niên vùng DC đã được Trưởng Nhữ Văn Trí thuộc Làng Bách Hợp Hoa Thịnh Đồn cung cấp và Tr Nguyễn Trung Tường update trong lần gửi số báo này.

Cuối thư trưởng có cho một vị “thuốc” nhưng không dám uống vì Liên Lạc sợ bị side effect. tabtt.

Trưởng Nguyễn Thanh Viêm, (Australia)

Liên lạc đã nhận được thư cùng chi phiếu của anh Khiết con trai trưởng gửi từ New Jersey. Lời lẽ trong thư thật cảm động và rất có tình HĐ, như câu cuối thư anh Khiết chúc: *“Liên Lạc vững mạnh để hỗ trợ cho phong trào HĐ mà Ba cháu đã đóng góp với tất cả tâm huyết từ lúc thiếu niên cho đến nay đã 92 tuổi mà tinh thần HĐ vẫn còn*

cháy trong tim Ông. Rất mong tờ báo mãi là một món ăn tinh thần cho mọi HĐ sinh.”

Liên Lạc chân thành cảm ơn Trưởng và anh Nguyễn Thanh Khiết.

Bài của Trưởng đã đăng trong số này, bài. Văn Phòng HĐTrN và Báo Liên Lạc kính mừng Kỷ Niệm 60 năm thành hôn của Hai Trưởng Lão. tabtt

Bà Phan Như Ngân (Spring Valley CA)

Em đã nhận được bức thư dài của chị gửi, trên 4 thập niên không gặp chị, nhờ Báo Liên Lạc mới nối lại được dây liên lạc để có dịp kể lể dài dòng. Lần cuối cùng gặp Trưởng Phan Như Ngân tại trại Thăng Tiến 3 thẩm thoát cũng đã gần 21 năm. Em rất ngạc nhiên, chị đã trên 90 mà viết thư còn rất mạch lạc và trí nhớ còn quá minh mẫn. Anh chị Mai Liệu vẫn khỏe mạnh, và mong chị gọi điện thoại để hàn huyên. Cảm ơn chị đã yểm trợ Liên Lạc với một số tiền quá lớn. Mong thư chị để theo lời chị “sẽ kể cho nghe về tờ Liên Lạc rất vui và rất ngạc nhiên”. Khi nào có dịp xuống miền nam, sẽ xin ghé thăm chị tại Spring Valley. Kính chúc chị năm mới được dồi dào sức khỏe và an vui.

Trưởng Minh Trang và Tô Văn Phước (Germany)

Cảm ơn anh chị đã đều đặn yểm trợ và luôn luôn giữ chặt mối dây với Liên Lạc.

Trưởng Sóc Lanh Lợi Lê Anh Dũng (CA)

Thật cảm động nhận được thư và “cùi lửa trại” của Sóc, không phải một lần mà nhiều lần, chắc là Sóc phải nhịn rất nhiều châu cà phê. Mong có dịp xuống Nam California mời trả lễ Sóc một tách cà phê để hàn huyên.. Chắc chắn cùi của Sóc sẽ gây cho lửa trại LL bùng lên sáng.

Trưởng Bò rừng năng nổ Buis Paul (France)

Huy hiệu mới của HĐTN gửi kèm theo số báo này. Xin trưởng cho biết tin tức về Làng BH Hướng Đạo Trưởng Niên Rhône Alpes. Rất cần địa chỉ của ACE TrN để gửi Báo LL và huy hiệu. Cảm ơn trưởng đã “tiết kiệm” tiền tem, lại còn tặng thêm tiền cùi cho lửa trại chúng ta. Mong nhận được bài vở của trưởng cho số báo sau.

Trưởng Bùi Thế Hưng (Canada)

Toronto có gì lạ không? Nghe tin Tr. có ý định liên lạc với ACE HĐ để sinh hoạt trở lại. Xin cho biết địa chỉ của ACE vùng Toronto để gửi báo và giữ mối dây liên lạc. Đã nhận được “bó cùi” của trưởng gửi qua trưởng Nguyễn Cao Bình. Cảm ơn trưởng rất nhiều và tabtt.

Làng Bách Hợp Hương Đạo Trường Niên Seattle

Xin cảm ơn toàn thể quý trường đã dành cho Liên Lạc rất nhiều cảm tình và hăng hái yểm trợ Liên Lạc từ lúc phát hành Bộ Mới số 1. Bức thư viết tay của "Cụ Lý Trường" đã gây xúc động cho anh chị em phụ trách báo Liên Lạc, nhất là tin trường Phạm đình Thủy đã vượt qua được cơn hiểm nghèo và vẫn còn mạnh để sinh hoạt với dân làng. Liên Lạc muốn chia sẻ niềm vui với quý trường khắp nơi nên xin phép được in bức thư của trường Gấu tháo vát NGUYỄN VŨ TRƯỜNG dưới đây:

Seattle ngày 15 Tháng 12-2011
Kính gửi: Trường Chủ nhiệm
cùng Anh chị em Ban Bút báo Liên Lạc

Toàn Thể anh chị em HĐ-Seattle xin chúc mừng mùa Giáng Sinh cũng như mới đến Trường của Anh Chị trong ban Biên tập. Xin A... thật dài để tỏ lòng Khâm phục người mở Ban BT. Liên Lạc. Cầu Thủ Liên Lạc đã hay mà còn công phu. It ai đọc hẳn. Riêng Gấu tháo vát thì luôn luôn đọc mọi chữ và ít nhất từ 4 đến 5 bản mà còn Thơm Thơm.

Một đề nghị nhỏ: để giảm bớt chi phí Quý Trường xin các gửi thư tập chỉ để một Tem, bao Trường Sứ. Hoặc gửi chung cho từng đơn vị...

Thưa quý Trường, Trong buổi họp của Ban Bút báo ta ôn lại và ta ôn nhau ngày 20 Tháng 11 tại nhà Táp. Thủy và cũng là để Tham cùng chia vui với Trường Thủy đã vượt qua cơn nguy hiểm.

Anh em đồng nghiệp đừng công trạng của Ban biên tập LL. Anh em tận tâm yểm trợ LL. chỉ phải 2500 cc. Về mong anh chị em góp một tay để Liên Lạc Bưởi Sống

Date
Gấu tháo vát.
Làng TN, Seattle.
Nguyễn Vũ Trường

* Xin gửi Danh Sách mới 2012 -
Đề quý Trường Theo dõi và gửi LL. cho chính xác.

Trường Gà hùng biện Trần đình Thủy (Texas)

Lâu lâu lại nhận được thư trường gửi cho LL, thật khích lệ. Đã nhận được "que diêm nhỏ" trường gửi "để thêm vào bó củi to, để sưởi ấm mùa đông này để còn vác ngà voi". Năm nay Đốc tờ Thủy đã về hưu chưa? Cảm ơn và tabtt.

Trường Sóc nhanh nhẹn Tăng Thị Linh (San Jose)

Xin nhắn tin trường Trâu đảm đang Nguyễn Văn Thư: Anh Trâu đảm đang ơi! Đã bắt được mối dây rồi, vui lắm, anh em ta cùng nhau tiến bước. Anh còn nhớ cô Akela, bầy trường Âu Đoàn Cờ Lau. Thời ấy biết bao kỷ niệm đến với anh em mình khi còn sinh hoạt ở Đạo Ninh Thuận. Kỳ trại Thăng Tiến 7, TX, em có gặp anh trường Thoại, anh trường Nguyễn Xuân Ninh đạo trường đạo Ninh Thuận. Anh em gặp nhau vui thật là vui. Nếu anh nhận được nhắn tin này, xin viết về địa chỉ Báo Liên Lạc. Chúc anh trường nhiều sức khỏe và an vui. Tăng Thị Linh Kính mến tabtt.

Trường Tâm Phạm (VA)

Cảm ơn trường rất nhiều đã yểm trợ cho Liên Lạc. Nghe tin trường dự định qua San Jose vào cuối tháng hai này. Trong tinh thần anh em HĐ, trường cần phương tiện gì xin cho biết để anh em sửa soạn tiếp đón.

Trường Phúc Hà (MD)

Trường Bùi Duy Cảnh (CA)

Trường Nguyễn Tuyết Nga (CA)

Đã nhận được "củi" của quý trường gửi cho Liên Lạc để giữ cho ngọn lửa trại tiếp tục. Xin quý trường nhận nơi đây lời cảm ơn chân thành của anh chị em phụ trách tờ báo Liên Lạc. tabtt.

Ngựa siêng năng NGUYỄN ĐÌNH TUẤN

Liên Lạc kêu gọi và hoan nghênh sự cộng tác của quý trường đóng góp bài vở. Nhân đây, Liên Lạc xác định nội dung những bài đóng góp về văn hóa, văn học, hay khoa học kỹ thuật không nhất thiết phản ánh chủ trương của Liên Lạc.

Tr Hươu Thăng Thần Nguyễn Đức Thanh (Montreal)

Thắc mắc của trường về Bài hát Cái Nhà, không biết tác giả là của trường Mai Xuân Tý hay LM Thích, cũng là thắc mắc của nhiều trường mà tôi đã hỏi. Coi trong mấy tập Hương Đạo Ca không thấy tên tác giả. Xin đưa lên đây để độc giả cho ý kiến. Xin đa tạ "bó củi lớn" của trường, với những đóng góp đều đặn của quý trường, Liên Lạc chắc chắn sẽ sống dài dài. tabtt.

Vài hình ảnh sinh hoạt Hướng Đạo



Trại Hè HĐVN
tại Trại Trường
Glenfield NSW,
Úc
từ 27 tới 31,
tháng 12-2011 với
5 Liên Đoàn
HĐVN và HĐ
Trường Niên
tham dự

**30 Năm
Diễn Hồng**

Đóng góp của HĐVN Sydney vào nỗ lực bảo tồn và phát huy văn hoá Việt trong Hội Tết Bankstown do Hội Đồng Thành Phố Bankstown tổ chức tại Saigon Place (Bankstown) vào thứ bảy 14.1.2012 với khoảng 10,000 người tham dự.



Thầy đồ La Tuấn Dũng đang múa bút



Liên Đoàn Bách Việt diễu hành mở đầu phần nghi thức khai mạc



LĐ Diễn Hồng kỷ niệm 30 năm thành lập tại San Jose Trường Võ Thành Nhân, Chủ Tịch Hội Đồng Trung Ương HĐVN đang trao bằng tưởng lực đặc biệt đến Trường Lê Quang Tuấn. Trường Tuấn là một trong các Liên Đoàn Trường của Diễn Hồng và sinh hoạt HĐ liên tục trong suốt 30 năm qua.

Giữ Vững XV
Rất vui về dự trại
Cùng chung một đường lên
Mong mùa sau gặp lại
Tình Hướng Đạo khó quên

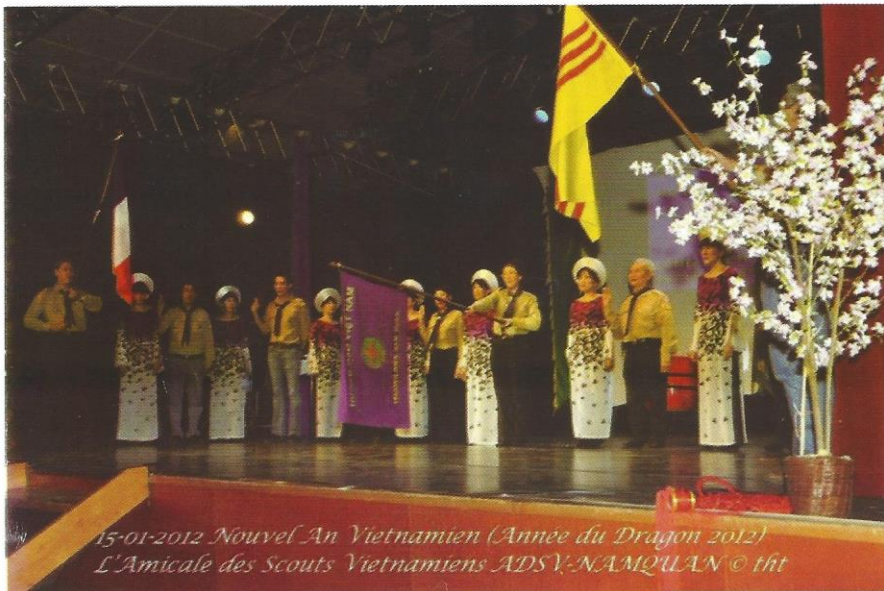
Sỏi Bạc Đầu
Một Trường Niên



Trại Giữ Vững XV tại Lake of Houston, từ 18 tới 20 tháng 11, 2011, với 6 Liên Đoàn HĐVN tại Houston, và HĐ Trường Niên đến từ Dallas



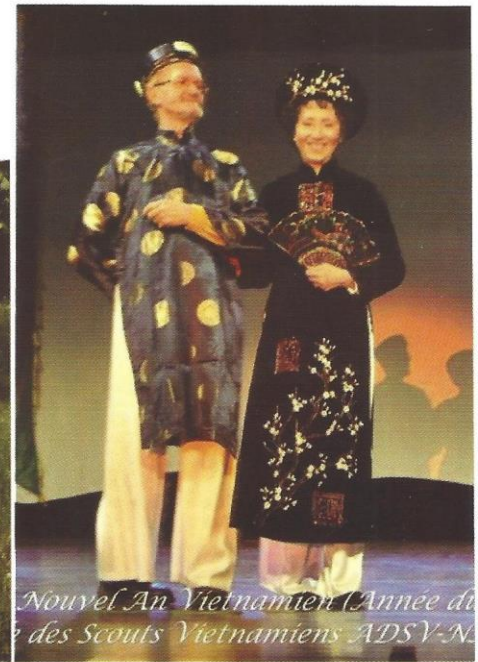
Sinh hoạt tại các Làng BH Hướng Đạo Trưởng Niên



Chào cờ khai mạc



Ban hợp ca Tiếng Tơ Đồng



Trình diễn y phục cổ truyền

Chào mừng Làng Bách Hợp Hướng Đạo Trưởng Niên Dallas mới được tái lập tại Dallas

